

Số: /BC-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội năm 2024;
kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025**
(Báo cáo trình Kỳ họp thứ 23, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2024

Triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược gay gắt; xung đột leo thang; các chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ; kinh tế, thương mại phục hồi chậm, thiếu vững chắc. Trong nước, nền kinh tế duy trì xu hướng phục hồi ngày càng rõ nét hơn nhưng còn nhiều khó khăn, thách thức; vừa phải ứng phó linh hoạt trước những biến động bên ngoài; vừa phải khắc phục những hạn chế, bất cập nội tại kéo dài nhiều năm và phải dành nhiều thời gian, nguồn lực giải quyết những vấn đề đột xuất, phát sinh; thiên tai gây hậu quả nặng nề. Trong bối cảnh đó, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo điều hành, bổ sung những công việc trọng tâm phù hợp thực tiễn tình hình, sơ kết đánh giá 3 năm thực hiện các Nghị quyết chuyên đề của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, chỉ đạo chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030; Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; Ủy ban nhân dân tỉnh đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội; tranh thủ tối đa chỉ đạo, hỗ trợ của Trung ương; tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phục hồi kinh tế, triển khai Quy hoạch tỉnh, sắp xếp đơn vị hành chính, đẩy nhanh tiến độ giải ngân đầu tư công và triển khai các dự án trọng điểm, triển khai tốt các nhiệm vụ văn hóa xã hội, chăm sóc an sinh xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, triển khai tích cực các hoạt động đối ngoại.

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra 28 chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội năm 2024. Dự kiến 26 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch (15 chỉ tiêu đạt, 11 chỉ tiêu vượt kế hoạch), 2 chỉ tiêu không đạt kế hoạch¹ (chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

¹ gồm: (i) chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế (KH: 8-8,5%); (ii) chỉ tiêu tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn cơ sở vững mạnh toàn diện; đạt 96,76% (KH: 98%)

I. Về kinh tế

Tăng trưởng kinh tế đạt 7,48%^{2,3}, trong đó: nông nghiệp tăng 3,8%, công nghiệp - xây dựng tăng 8,2%⁴, dịch vụ tăng 8,06%. Quy mô nền kinh tế đạt mức 113.000 tỷ đồng, tăng 10.000 tỷ đồng so với năm 2023; cơ cấu kinh tế chuyển dịch nhẹ từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ: công nghiệp - xây dựng chiếm 41,9%; nông nghiệp 13,4%; dịch vụ 44,7%⁵.

Sản xuất công nghiệp còn khó khăn nhưng đang dần phục hồi. Tăng trưởng toàn ngành đạt 6,54%; sản lượng bia đạt 83 triệu lít, tăng 19%⁶; điện sản xuất đạt 9,7 tỷ kWh, tăng 19%⁷; sản phẩm mới pack pin của Nhà máy pin VinES sau năm thứ hai vận hành đạt sản lượng cả năm gần 6.000 pack, đạt 60% kế hoạch; riêng thép đạt 4,5 triệu tấn, giảm 7% so với năm 2023⁸. Kịp thời triển khai quy hoạch, kế hoạch phát triển điện lực quốc gia; bảo đảm cung ứng điện cho sản xuất và tiêu dùng.

Tiến độ các dự án công nghiệp trọng điểm: Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng II cơ bản hoàn thành, chuẩn bị vận hành Tổ máy số 1; Nhà máy Pin Lithium đang vận hành thử sản xuất cell pin ô tô điện; KCN VSIP khởi công vào tháng 6/2024; KCN Vinhomes Vũng Áng, KCN Gia Lách mở rộng được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư; Dự án đường dây 500 kV mạch 3 hoàn thành toàn tuyến hòa lưới truyền tải điện quốc gia sau 6 tháng thi công. Đối với dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê, Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Tổ công tác tổ chức kiểm tra, làm việc với tỉnh và các bên liên quan, hiện nay Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện hồ sơ, đề xuất phương án trình Chính phủ và Bộ Chính trị.

Nông nghiệp được mùa, được giá⁹; vụ lúa Xuân và Hè Thu 2024 có năng suất, sản lượng cao nhất từ trước đến nay¹⁰; tổng sản lượng lương thực cả năm

² Tăng trưởng quý I đạt 7,82%, quý II đạt 6,61%, quý III đạt 6,61%, quý IV đạt 8,33%.

³ xếp thứ 31/63 cả nước, thứ 8/14 vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ.

⁴ Công nghiệp tăng 6,54%, xây dựng tăng 14,09%.

⁵ Cơ cấu kinh tế năm 2023: công nghiệp - xây dựng 41,4%; nông nghiệp 14,1%; dịch vụ 44,5%.

⁶ Bia Sài Gòn đạt 68 triệu lít, tăng 10%; Bia Sao Vàng đạt 15 triệu lít, tăng 87%.

⁷ Điện sản xuất của Formosa đạt 3,8 tỷ kWh, tăng 0,6%; Nhiệt điện Vũng Áng I 5,9 tỷ kWh, tăng 34%.

⁸ sản xuất công nghiệp chưa đạt kỳ vọng chủ yếu do sản xuất thép, điện chưa phục hồi ổn định, ngoài nguyên nhân thị trường thép khó khăn còn bởi những yếu tố bất khả kháng do Formosa bảo dưỡng dây chuyền cán nóng, Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I bảo dưỡng Tổ máy số 2; nếu loại trừ các yếu tố bất khả kháng này thì công nghiệp có thể tăng 7,49% và tăng trưởng chung của nền kinh tế có thể đạt 8,43% (kế hoạch 8-8,5%)

⁹ Giá bán lúa tươi tại ruộng từ 6.000-7.000đ/kg, cao hơn khoảng 15% so với cùng kỳ; giá bán bưởi khoảng 20.000-30.000 đồng/kg, cao hơn 15-20%; giá bán thịt lợn cao hơn 15-20%; giá thức ăn chăn nuôi điều chỉnh giảm 4 lần...

¹⁰ Nhờ áp dụng các giải pháp đồng bộ về cơ cấu giống, lịch thời vụ phù hợp, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật cùng với thời tiết khá thuận lợi. Năng suất lúa cả năm đạt 57,14 tạ/ha (tăng 3,1%), trong đó vụ Xuân đạt 61,17 tạ/ha (tăng 1,58 tạ/ha), vụ Hè Thu đạt 51,94 tạ/ha (tăng 1,66 tạ/ha). Sản lượng lúa cả năm đạt 59,5 vạn tấn (tăng 1,78 vạn tấn), trong đó: vụ Xuân trên 36,3 vạn tấn (tăng 2,5%), vụ Hè Thu 23,2 vạn tấn (tăng 3,6%).

ước đạt 66,7 vạn tấn (tăng 2 vạn tấn so với năm 2023). Các mô hình nông nghiệp theo hướng hữu cơ, liên kết sản xuất hàng hóa với doanh nghiệp và tập trung tích tụ ruộng đất tiếp tục được mở rộng quy mô^{11,12}; tăng thêm 1.383 ha diện tích đồn điền, đổi thửa tập trung, tích tụ ruộng đất¹³. Cây ăn quả (cam, bưởi) đạt sản lượng khá, tăng 7% so với năm 2023¹⁴. Chăn nuôi phát triển tốt, tổng đàn duy trì ổn định¹⁵, dịch bệnh được kiểm soát, tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng tăng 4,5%. Công tác quản lý, bảo vệ, PCCC rừng được triển khai đồng bộ¹⁶; tăng nhanh diện tích cấp chứng chỉ rừng bền vững, có thêm 4.022 ha rừng được cấp chứng chỉ FSC¹⁷. Sản xuất thủy sản đạt khá¹⁸, các giải pháp chống khai thác bất hợp pháp theo quy định (IUU) được thực hiện quyết liệt.

Chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM), đô thị văn minh (ĐTVM) tiếp tục được tập trung chỉ đạo. Đến ngày 31/10/2024, có thêm 02 huyện NTM (Lộc Hà, Kỳ Anh), 6 xã NTM nâng cao, 2 xã NTM kiểu mẫu; phấn đấu đến cuối năm có thêm huyện Hương Khê, TX. Hồng Lĩnh, TX. Kỳ Anh đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ NTM; có thêm 4 xã NTM nâng cao và 4 xã NTM kiểu mẫu¹⁹. Thực hiện Đề án thí điểm tỉnh NTM có thêm 2 tiêu chí đạt chuẩn, nâng tổng số lên 4/10 tiêu chí đạt chuẩn; phấn đấu đến cuối năm cơ bản hoàn thành nhiệm vụ tỉnh xây dựng NTM²⁰.

¹¹ Các mô hình liên kết sản xuất với Tập đoàn Quế Lâm trong vụ Xuân 2024: 144 ha lúa, 0,3 ha dưa hấu, 1,8 ha đậu tương, 3 ha cam bù, vú sữa; vụ Hè thu: 66 ha lúa, 0,4 ha dưa hấu, 0,1 ha dưa lê, 1 ha vú sữa, 2 ha cam bù, 100 gốc ổi, 200 gốc na... Hiện nay đã có 09 huyện đã ký kết hợp tác với Tập đoàn Quế Lâm, xây dựng được 17 mô hình chăn nuôi, 66 ha lúa và cây ăn quả sản xuất hữu cơ theo quy trình của Tập đoàn; hình thành các cơ sở kinh doanh và giới thiệu sản phẩm tại TP. Hà Tĩnh, Vũ Quang, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh, Can Lộc...

¹² Toàn tỉnh hiện có 05 huyện ký kết hợp tác liên kết sản xuất trồng dưa, ngô ngọt với Công ty Đồng Giao, trong đó vụ Đông 2023-2024: 14 ha ngô ngọt (Hương Sơn 13 ha, Kỳ Anh 0,8 ha, Hương Khê 0,1 ha), 84 ha dưa (Cẩm Xuyên 20 ha, Kỳ Anh 56 ha, Hương Khê 1 ha, Vũ Quang 6,6 ha).

¹³ Năm 2024, diện tích chuyển đổi, tích tụ ruộng đất đạt 1.383 ha, lũy kế đến nay đạt hơn 10.693 ha (đạt 62% chỉ tiêu theo NQ 06 của Tỉnh ủy).

¹⁴ Bưởi: diện tích hiện có 4.393 ha, diện tích cho sản phẩm 3.507 ha, năng suất bình quân 114 tạ/ha (tăng 12% so với năm trước), sản lượng quả thu hoạch đạt 39.986 tấn (đạt 108% KH, tăng 9,9% so với năm 2023); Cam: Tổng diện tích đạt 7.220 ha, diện tích cho sản phẩm 6.372 ha, hiện đang bước vào vụ thu hoạch, năng suất ước đạt 111 tạ/ha, sản lượng 71.018 tấn (tăng 4,7% so với năm 2023).

¹⁵ Đàn lợn khoảng 409.500 con, tăng 2%; đàn bò 166.130 con, tương đương cùng kỳ; hươu 48.032 con, tăng 17%; gia cầm 10,3 triệu con, tăng 2% so với cùng kỳ.

¹⁶ Trong năm xảy ra 6 vụ cháy rừng diện tích thiệt hại 3,23 ha, điều tra xử lý nghiêm theo quy định (năm 2023 xảy ra 11 vụ, thiệt hại 8,97 ha rừng).

¹⁷ Năm 2024 có thêm 4.022 ha rừng được cấp chứng chỉ rừng bền vững (FSC), lũy kế hiện nay có 34.524 ha.

¹⁸ Tổng sản lượng thủy sản ước đạt 58.920 tấn, (tăng 4%), trong đó: khai thác đạt 41.600 tấn (tăng 5%), nuôi trồng đạt 17.320 tấn (tăng 0,7%).

¹⁹ Lũy kế đến hết năm 2024, toàn tỉnh có 13/13 huyện, thành phố, thị xã đạt chuẩn NTM; 181/181 xã NTM, 65/181 xã NTM nâng cao, 17/181 xã NTM kiểu mẫu.

²⁰ 4 tiêu chí đạt chuẩn gồm: (1) Tiêu chí Quy hoạch, (2) Tiêu chí Văn hóa, (3) Tiêu chí An ninh trật tự, an toàn xã hội, (4) Tiêu chí Chỉ đạo, điều phối thực hiện Chương trình xây dựng NTM (trong đó tiêu chí (2) và (4) hoàn thành trong năm 2024). Đối với 6/10 tiêu chí còn lại, có 3/10 tiêu chí mức độ đạt từ 70-90%, 3/10 tiêu chí mức độ đạt từ 50-60% (gồm: Tiêu chí Cơ sở hạ tầng kết nối và thích ứng với

Chương trình OCOP chú trọng đi vào chiều sâu, có thêm 37 sản phẩm đạt chuẩn²¹, chất lượng sản phẩm được nâng lên, thị trường tiêu thụ được mở rộng²², đến nay đã có 269 chủ thể tham gia Chương trình OCOP, một số cơ sở OCOP tăng doanh số 2-5 lần²³.

Đầu năm đến nay có 15/34 phường, thị trấn đạt chuẩn ĐTVM, phấn đấu đến cuối năm 100% đạt chuẩn. Nâng cấp tiêu chí ĐTVM của TP. Hà Tĩnh, TX. Hồng Lĩnh, TX. Kỳ Anh²⁴; tập trung nguồn lực chỉnh trang, nâng cấp đồng bộ, tạo diện mạo mới về hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan đô thị của TP. Hà Tĩnh.

Dịch vụ, du lịch tăng trưởng khá; xuất khẩu duy trì ổn định. Tổ chức các hoạt động xúc tiến, quảng bá, liên kết phát triển du lịch trong và ngoài nước²⁵; du lịch biển, du lịch văn hóa khởi sắc, du lịch nông nghiệp nông thôn được quan tâm; hạ tầng du lịch có nhiều cải thiện, chất lượng dịch vụ ngày càng đáp ứng nhu cầu của du khách. Tiếp tục hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ thủ tục một số dự án lĩnh vực du lịch, dịch vụ, thể thao²⁶. Tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ ước đạt hơn 70.000 tỷ đồng, tăng 17%; doanh thu ngành du lịch, ăn uống, lưu hành ước đạt hơn 8.538 tỷ đồng, tăng 12%; kim ngạch xuất khẩu ước đạt 2,4 tỷ

biến đổi khí hậu; Tiêu chí Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng hiện đại, hội nhập và bền vững; Tiêu chí Môi trường và cảnh quan nông thôn) và có 23/42 chỉ tiêu đạt. Tổng nhu cầu vốn Trung ương hỗ trợ để thực hiện Đề án là 4.820 tỷ đồng, tuy nhiên mới được phân bổ theo hệ số chung cho các tỉnh gần 1.200 tỷ đồng (chiếm 24%).

²¹ Luỹ kế đến nay đã công nhận 364 sản phẩm OCOP, trong đó 275 sản phẩm còn hiệu lực chứng nhận OCOP (15 sản phẩm 4 sao, 260 sản phẩm 3 sao).

²² 40% sản phẩm có gian hàng trên sàn thương mại điện tử lớn Shopee, Lazada, TikTok Shop, 40-50% qua hệ thống bán lẻ, 15% qua thương mại trung gian. 7 sản phẩm đã xuất khẩu: Bánh ram Anh Thu (Hàn Quốc, Nhật Bản), Bánh ram Nam Chi (Hàn Quốc), Cu đơ Bà Hường (New Zealand), Bánh đa vùng Nguyên Lâm (Ba Lan, Nga và Nhật Bản), Sứa Mai Dung (Nhật Bản), Nước mắm Luận Nghiệp (Nga, Angola, Nam Phi, đang hoàn thiện hồ sơ xuất khẩu Úc), nước mắm Phú Sáng (Úc).

²³ Có 263 chủ thể tham gia chương trình OCOP gồm 29 doanh nghiệp, 63 HTX, 30 tổ hợp tác và 141 hộ gia đình; giải quyết việc làm cho hơn 2.000 lao động trực tiếp và hàng nghìn lao động gián tiếp. Một số cơ sở OCOP tăng doanh số 2-5 lần so với trước đây (nước mắm Luận Nghiệp, nước mắm Phú Khương, cu đơ Phong Nga, nhưng hươu Hiền Ngọc...).

²⁴ TP. Hà Tĩnh đạt 8/9 tiêu chí (còn tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm đô thị), TX. Hồng Lĩnh đạt 8/9 tiêu chí (còn tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm đô thị), TX. Kỳ Anh đạt 5/9 tiêu chí (còn 4 tiêu chí chưa đạt gồm: Quy hoạch đô thị; Môi trường và an toàn thực phẩm đô thị; Thông tin tuyên truyền đô thị; Văn hóa, thể thao đô thị).

²⁵ Tổ chức khai hội Chùa Hương Tích, mở đầu năm du lịch; các huyện Nghi Xuân, Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Lộc Hà tổ chức các hoạt động mùa du lịch biển. Tổ chức gian hàng quảng bá du lịch tại Hội chợ Travex 2024 tại Lào; Hội nghị quảng bá xúc tiến du lịch Hà Tĩnh với sự tham gia của 22 tỉnh, thành phố phía Bắc; Hội nghị xúc tiến đầu tư giới thiệu tiềm năng, cơ hội dự án đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Tĩnh; tham gia Hội chợ quốc tế du lịch thành phố Hồ Chí Minh; Hội nghị giới thiệu du lịch Hà Tĩnh với các tỉnh Lào và Thái Lan...

²⁶ **Khu thương mại dịch vụ, du lịch và thể thao phía Tây Nam huyện Thạch Hà:** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu ngày 26/4/2024, đang lựa chọn đơn vị tư vấn lập đồ án quy hoạch; **Dự án sân golf Thịnh Lộc, huyện Lộc Hà:** HEND tỉnh thông qua nội dung điều chỉnh nhiệm vụ và đồ án quy hoạch ngày 04/5/2024, UBND huyện Lộc Hà đang hoàn thiện đình chỉnh quy hoạch vùng huyện, quy hoạch phân khu; **Khu đô thị và tổ hợp khách sạn, nghỉ dưỡng phía Nam Khu du lịch Thiên Cầm:** Đang soát xét phương án GPMB, đầu tư dự án...

đô la Mỹ, đạt kế hoạch đề ra²⁷.

Thu ngân sách đảm bảo tiến độ, cả năm ước đạt 17.900 tỷ đồng, đạt 102% dự toán²⁸, tương đương năm trước; trong đó: *thu nội địa* đạt 9.600 tỷ đồng, đạt 119% dự toán, bằng 105% năm trước (*thu tiền đất* đạt 3.100 tỷ đồng, đạt 163% dự toán, bằng 135% năm trước²⁹; *thu thuế phí* đạt 6.500 tỷ đồng, đạt 105% dự toán, bằng 94% năm trước, chiếm 68% tỷ trọng thu nội địa; nếu loại trừ khoản thu đột biến 1.098 tỷ của Formosa năm 2023 thì thu thuế phí tăng 12% so với năm trước)³⁰; *thu xuất nhập khẩu* đạt 8.300 tỷ đồng, đạt 88% dự toán, bằng 95% năm trước^{31,32}.

Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội tăng khá, ước đạt 55.524 tỷ đồng, đạt 116% kế hoạch, tăng 6% so với năm 2023 nhờ đóng góp của các dự án lớn khu vực kinh tế nhà nước (cao tốc Bắc Nam, đường dây 500 kV) và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (Nhiệt điện Vũng Áng II, Pin Lithium, VSIP)^{33,34}.

²⁷ Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng chủ lực năm 2024: Thép đạt 2,1 tỷ đô la Mỹ, tương đương cùng kỳ; Dăm gỗ 70 triệu đô la Mỹ, tăng 2%; Hàng dệt và may mặc 33 triệu đô la Mỹ, tương đương cùng kỳ.

²⁸ không bao gồm khoản thu 114 tỷ đồng từ thu các khoản huy động theo quy định của pháp luật phát sinh ngoài dự toán giao đầu năm (110 tỷ đồng) và thu viện trợ 4 tỷ đồng (NSTW hưởng 100%).

²⁹ Thị trường đất tại một số địa phương khởi sắc như TP. Hà Tĩnh, Cẩm Xuyên, Can Lộc, Thạch Hà, Nghi Xuân.

³⁰ **Thu ngân sách từ một số doanh nghiệp lớn:** Formosa 500 tỷ đồng (cùng kỳ 450 tỷ đồng đã loại trừ khoản thu sau thanh tra), Nhiệt điện Vũng Áng I 150 tỷ đồng (cùng kỳ 45 tỷ đồng), Nhà thầu Nhiệt điện Vũng Áng II 251 tỷ đồng (cùng kỳ 149 tỷ đồng), doanh nghiệp đóng thuế bảo vệ môi trường 629 tỷ đồng (Giang Nam, Phúc Lâm, Phúc Lộc Ninh).

³¹ Một số mặt hàng nhập khẩu thuế lớn như than, quặng, phế liệu, máy móc thiết bị: Than 3.881 tỷ đồng, quặng 2.853 tỷ đồng (phục vụ sản xuất của Formosa), máy móc thiết bị gần 1.100 tỷ đồng (đầu tư, lắp đặt cho các Nhà máy pin của Vingroup, Nhiệt điện Vũng Áng II, sửa chữa bảo dưỡng, duy tu của Formosa)... Thu xuất nhập khẩu không đạt dự toán và giảm so với cùng kỳ chủ yếu do Formosa giảm sản lượng dẫn đến giảm nhập nguyên liệu đầu vào (than, quặng) là những mặt hàng có số nộp ngân sách lớn.

³² Thu ngân sách không tăng trưởng so với năm trước chủ yếu do Formosa (doanh nghiệp nộp ngân sách lớn nhất với tỷ lệ hơn 50%) gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh dẫn tới nộp ngân sách giảm, đặc biệt là thuế xuất nhập khẩu. Tuy nhiên, GRDP vẫn tăng trưởng dương do tác động của Formosa chỉ làm giảm 0,4 điểm % tăng trưởng, trong khi Nhiệt điện Vũng Áng I với Tổ máy số 1 hoạt động trở lại đã đóng góp tới 2 điểm % vào tăng trưởng, giúp ngành công nghiệp và GRDP tiếp tục duy trì mức tăng.

³³ **Khu vực kinh tế nhà nước đạt** 19.816 tỷ đồng, đạt 175% kế hoạch, tăng 61% nhờ các dự án trọng điểm Trung ương triển khai trên địa bàn như Cao tốc Bắc Nam 9.478 tỷ đồng, gấp 4 lần năm trước (xây dựng 8.900 tỷ đồng, gấp 3,3 lần); Dự án đường dây 500 kV 2.109 tỷ đồng đầu tư trong năm (xây dựng 1.928 tỷ đồng, GPMB 181 tỷ đồng). **Khu vực kinh tế ngoài nhà nước** đạt 16.787 tỷ đồng, đạt 95% kế hoạch, giảm 19% do hoạt động đầu tư từ khu vực doanh nghiệp còn khó khăn, trong đó: khu vực doanh nghiệp đạt 3.709 tỷ đồng, đạt 67% kế hoạch, giảm 57% (giảm sâu do năm trước dự án pin VinES điều chỉnh vốn đầu tư lên gần 2.500 tỷ đồng, ngoài ra năm trước có thêm khá nhiều các dự án thực hiện đầu tư như Thủy điện Hương Sơn 150 tỷ đồng, Nhà máy may Prosport Nghi Xuân 250 tỷ đồng, Khách sạn Hanvet Xuân Thành 165 tỷ đồng; trong khi năm nay một số dự án đầu tư nổi bật như Đô thị D'Metropole 900 tỷ đồng, KĐT Nam Cầu Phủ 500 tỷ đồng, Kho xăng dầu Giang Nam 215 tỷ đồng, còn một số dự án dự kiến trong kế hoạch nhưng vẫn đang tập trung hoàn thiện thủ tục, vốn đầu tư còn thấp như Vinhomes Vũng Áng, khu đô thị Thạch Trung, Xuân Thành...); khu vực dân cư tăng trưởng ổn định, đạt 13.078 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch, tăng 7%. **Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài**

Giải ngân đầu tư công đến ngày 20/11/2024 đạt 5.819 tỷ đồng, bằng 108% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, 61,5% kế hoạch tỉnh giao, phấn đấu đến cuối năm hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra³⁵. Công tác giải ngân được chỉ đạo quyết liệt; điều hành linh hoạt công tác phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn; yêu cầu các chủ đầu tư, ban quản lý dự án cam kết giải ngân; thành lập các tổ công tác kiểm tra, đôn đốc; thường xuyên rà soát danh mục, đơn vị giải ngân thấp để nắm tình hình, chỉ đạo cụ thể từng dự án.

Tập trung triển khai 44 đề án, chính sách giai đoạn 2021-2025. Năm 2024 phân bổ 1.299/1.670 tỷ đồng (đạt 78%)³⁶, giải ngân 1.282/1.299 tỷ đồng (đạt 99%). Một số đề án, chính sách phân bổ, giải ngân tốt³⁷. Tiếp tục triển khai kịp thời chính sách hỗ trợ phục hồi đầu tư, sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Quốc hội và Nghị định của Chính phủ; giảm 1.698 tỷ đồng thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng và tiền thuê đất³⁸.

Huy động vốn tăng khá, dư nợ tín dụng xu hướng tăng trưởng tích cực hơn. Tổng nguồn vốn huy động ước đạt 114.600 tỷ đồng, tăng 14% so với cuối năm 2023 (kế hoạch 14%); dư nợ cho vay ước đạt 109.500 tỷ đồng, tăng 14% (kế hoạch 14%)³⁹. Đẩy mạnh chuyển đổi số và thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động ngân hàng, triển khai rộng rãi thanh toán dịch vụ công, đặc biệt là lĩnh vực y tế, giáo dục, an sinh xã hội.

Phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư đạt khá. Thành lập mới 1.250 doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc⁴⁰, nâng tổng số lên gần 12.500 doanh nghiệp

đạt 18.922 tỷ đồng, đạt 105% kế hoạch, giảm 2% do đầu tư của dự án Nhiệt điện Vũng Áng II giảm mạnh, đầu tư 13.200 tỷ đồng, giảm 24% (xây dựng 5.319 tỷ đồng, giảm 17%, thiết bị 4.374 tỷ đồng, giảm 43%); tuy vậy vốn đầu tư khu vực này vẫn được bổ sung thêm từ một số dự án lớn khác như Nhà máy Pin Lithium 4.384 tỷ đồng, gấp 2,3 lần cùng kỳ (xây dựng 1.116 tỷ đồng, gấp 3 lần; thiết bị 3.253 tỷ đồng, gấp 2,5 lần), VSIP 390 tỷ đồng GPMB khởi công từ tháng 6/2024.

³⁴ Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng mạnh so với kế hoạch, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng GRDP (khu vực xây dựng tăng trưởng 12,6%/KH 4,6%), tuy nhiên do khu vực công nghiệp tăng thấp so với kỳ vọng (công nghiệp tăng 8,1%/KH 14,6%), lại chiếm tỷ trọng lớn trong GRDP (gấp 3,5 lần ngành xây dựng), dẫn tới tăng trưởng GRDP vẫn thấp hơn so với kế hoạch.

³⁵ Dự án do bộ ngành quản lý đạt 108% kế hoạch TTCP giao, 62,8% kế hoạch tỉnh giao; Dự án do địa phương quản lý đạt 117% kế hoạch TTCP giao, 61,4% kế hoạch tỉnh giao.

³⁶ Nguồn vốn còn lại chưa phân bổ do các đơn vị, địa phương chưa đề xuất nghiệm thu kết quả thực hiện để làm căn cứ phân bổ vốn (chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, chính sách môi trường...); hoặc các chính sách hỗ trợ mua sắm có quy trình thực hiện qua nhiều bước như thẩm định giá, lựa chọn nhà thầu mất nhiều thời gian để hoàn thiện thủ tục để đảm bảo điều kiện phân bổ vốn; hoặc một số chính sách chưa có đối tượng thụ hưởng như kinh doanh vận tải bằng xe buýt...

³⁷ Như chính sách hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; phát triển đô thị TX. Kỳ Anh, TX. Hồng Lĩnh; phục vụ hoạt động của HĐND các cấp; hỗ trợ hoạt động của Tổ chuyên đổi số cộng đồng...

³⁸ Giảm 757 tỷ đồng thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn theo Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15 ngày 18/12/2023 của Ban thường vụ Quốc hội; 918 tỷ đồng thuế giá trị gia tăng đầu ra theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ; 23 tỷ đồng tiền thuê đất theo Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

³⁹ 6 tháng đầu năm 2024 dư nợ cho vay tăng 3,85%.

⁴⁰ 10 tháng đầu năm 2024 thành lập mới 1.100 doanh nghiệp (tăng 13%), hoạt động trở lại 345 doanh

và đơn vị trực thuộc trên toàn tỉnh. Chấp thuận chủ trương 21 dự án đầu tư tổng vốn hơn 17.500 tỷ đồng (tăng 1 dự án và gấp 5,3 lần vốn đăng ký so với năm 2023); tăng cường kết nối nhà đầu tư trong và ngoài nước (Trung Quốc, Thái Lan, Nhật Bản, Đài Loan) nghiên cứu các dự án sản xuất ô tô điện, năng lượng, điện tử, phát triển hạ tầng khu/cụm công nghiệp, giáo dục, du lịch^{41,42}. Tập trung củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của hợp tác xã; tiếp tục thực hiện rà soát, phân loại đánh giá hợp tác xã; bổ sung vốn điều lệ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX; thành lập mới 20 hợp tác xã, tương đương năm trước⁴³.

Quy hoạch tỉnh được tập trung triển khai; tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh đảm bảo thống nhất quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng và phương án sắp xếp đơn vị hành chính; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã ký kết tại Hội nghị công bố quy hoạch và xúc tiến đầu tư năm 2023⁴⁴.

Công tác quản lý xây dựng, đô thị, giao thông, tài nguyên môi trường được tăng cường. Tập trung nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Hà Tĩnh, điều chỉnh quy hoạch chung KKT Vũng Áng, Cầu Treo; trình Thủ tướng Chính phủ công nhận thành phố Hà Tĩnh mở rộng đạt tiêu chí đô thị loại II; phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh 03 đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện, 03 đồ án quy hoạch chung các thị trấn, 07 đồ án quy hoạch phân khu các đô thị, 02 đồ án quy hoạch phân khu chức năng... để phục vụ công tác quản lý quy hoạch, xây dựng và thu hút đầu tư phát triển kinh tế xã hội, phát triển đô thị; đẩy mạnh phân cấp, giao trách nhiệm cho các đơn vị, địa phương trong việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch và quản lý quy hoạch xây dựng⁴⁵. Giải quyết vướng mắc hồ sơ thủ tục, mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm⁴⁶; Dự án

ngành (tăng 5,5%)

⁴¹ Các nhà đầu tư đến từ Thái Lan và Đài Loan nghiên cứu đầu tư vào CCN Đức Thọ; đoàn hiệp hội, doanh nghiệp Quảng Châu và một số tỉnh của Trung Quốc nghiên cứu đầu tư tại KKT Vũng Áng; nhà đầu tư Nhật Bản tìm hiểu đầu tư dự án sản xuất sản phẩm điện tử vào KCN Gia Lách và các CCN trên địa bàn; FPT đề xuất dự án Tổ hợp giáo dục FPT Hà Tĩnh; Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đề xuất đầu tư Nhà máy điện khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) và Trung tâm kho cảng LNG tại Khu Kinh tế Vũng Áng; CTCP đầu tư KCN Vinhomes đề xuất dự án nhà máy sản xuất ô tô điện Vinfast; Tổng Công ty Cơ điện xây dựng đề xuất xây dựng dự án điện mặt trời trên các kênh thủy lợi...

⁴² Lũy kế toàn tỉnh hiện có gần 1.550 dự án quy mô 530.000 tỷ đồng (tăng 8% về số lượng, 20% về số vốn so với đầu nhiệm kỳ).

⁴³ Toàn tỉnh hiện có 1.035 HTX, trong đó HTX hoạt động tốt và khá hiện chiếm 41% (chỉ tiêu Chương trình 17 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tập thể: 60%), thu nhập bình quân của lao động thường xuyên khoảng 48 triệu đồng/năm, sản phẩm OCOP của HTX, tổ hợp tác chiếm 36% tổng sản phẩm OCOP của tỉnh.

⁴⁴ Có 4 dự án được chấp thuận (1 dự án chấp thuận trong năm 2024), 22 dự án đang hoàn thiện hồ sơ thủ tục, 5 dự án đang nghiên cứu khảo sát.

⁴⁵ ban hành Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 08/10/2024 quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý kiến trúc, cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

⁴⁶ Một số dự án giao thông trọng điểm khác: **Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 8C đoạn Thiên Cảm - Quốc lộ 1 và đoạn từ Quốc lộ 8 đến đường Hồ Chí Minh:** Tổng mức 1.076 tỷ đồng, khối lượng thực hiện 32%, dự kiến hoàn thành vào tháng 11/2025; **Đường trục chính trung tâm nối Quốc lộ 1 đoạn tránh**

cao tốc Bắc - Nam đoạn qua Hà Tĩnh đã hoàn thành 65% kế hoạch, phấn đấu hoàn thành trước thời hạn.

Hoàn thiện hồ sơ kế hoạch sử dụng đất 5 năm trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định; điều chỉnh phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 theo Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ; đôn đốc tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thẩm định, phê duyệt giá đất cụ thể các dự án⁴⁷; ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật đất đai năm 2024; kịp thời rà soát, xây dựng các quy định, hướng dẫn thực hiện Luật Đất đai thuộc thẩm quyền của tỉnh; tiếp tục tăng cường công tác quản lý hoạt động khai thác, đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn; ban hành kế hoạch triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh gắn với chỉ đạo triển khai Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước. Xây dựng kế hoạch thực hiện Kết luận số 81-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

II. Về văn hóa, xã hội

Lĩnh vực văn hóa, thể thao được tập trung chỉ đạo. Ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TU của Tỉnh ủy về phát triển văn hóa và con người Hà Tĩnh trong giai đoạn mới. Công tác bảo tồn giá trị di sản văn hóa tiếp tục được quan tâm; xếp hạng 14 di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh, có thêm 6 di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia⁴⁸, Mộ và nhà thờ Lê Hữu Trác được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 120 năm ngày sinh Tổng bí thư Trần Phú, 110 năm ngày sinh Anh hùng Lý Tự Trọng, 300 năm Ngày sinh Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác, 10 năm Dân ca ví, giặm được UNESCO vinh danh. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” kết hợp với phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh ngày càng lan tỏa; phấn đấu đến cuối năm 2024, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 93,2%, thôn, tổ dân phố văn hóa đạt 98%, 100% phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Phong trào thể thao quần chúng diễn ra khá sôi nổi⁴⁹; thể thao thành tích

thị xã Kỳ Anh đến cụm Cảng nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương: Tổng mức 1.437 tỷ đồng, khối lượng thực hiện 65%; **Đường vành đai phía Đông TP. Hà Tĩnh:** Tổng mức 950 tỷ đồng, khối lượng thi công khoảng 55%; **Đường từ Quốc lộ 12C đi khu liên hợp gang thép Formosa:** Tổng mức 668 tỷ đồng, khối lượng thực hiện 65%; **Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh kéo dài về phía Đông:** Tổng mức 1.498 tỷ đồng, đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự kiến huyện Thạch Hà sẽ bàn giao mặt bằng sạch trong tháng 12/2024, TP. Hà Tĩnh trong quý III/2025.

⁴⁷ Phê duyệt giá đất cụ thể 02 dự án; đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện, thẩm định giá đất 06 dự án.

⁴⁸ Nhà thờ Lê Đắc Toàn, xã Yên Hồ, huyện Đức Thọ; Mộ Nguyễn Huy Tự, xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc; Lăng mộ Tiên sĩ Hà Công Trình, xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc; Đền thờ Nguyễn Văn Mao, xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc; Mộ và Đền thờ Nguyễn Hoàn Từ, xã Tân Lâm Hương, huyện Thạch Hà.

⁴⁹ Tổ chức và phối hợp tổ chức thành công 09 giải thể thao cấp tỉnh và Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh lần thứ XIV. Tỷ lệ người dân tham gia tập luyện TDTT đạt 43%, cao hơn so với bình quân chung cả nước (cả nước 40%).

cao tiếp tục đạt nhiều kết quả cấp quốc gia và quốc tế⁵⁰. CLB bóng đá Hồng Lĩnh Hà Tĩnh giữ hạng thành công mùa giải V-League 2023/2024, hiện đứng thứ 3 tại mùa giải 2024/2025.

Củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn. Năm học 2023-2024 xếp thứ 7 toàn quốc về điểm thi bình quân tốt nghiệp THPT; thứ 10 toàn quốc về số lượng học sinh đạt giải quốc gia, năm thứ ba liên tiếp đạt huy chương Olympic quốc tế; thực hiện thí điểm chủ trương dạy học 5 ngày trong tuần ở bậc THCS thành phố Hà Tĩnh. Quỹ hỗ trợ học sinh khó khăn vào đại học từ đầu năm đến nay nhận hỗ trợ thêm 58 em, lũy kế đã hỗ trợ cho 426 em⁵¹, trung bình 100-150 triệu đồng/em trong 4-5 năm học. Tiếp tục hoàn thiện Đề án chuyển Trường Đại học Hà Tĩnh thành trường đại học thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội trình Chính phủ phê duyệt⁵²; phối hợp Đại học Quốc gia xây dựng kế hoạch, quảng bá tuyển sinh⁵³; xây dựng chính sách, kế hoạch tiếp nhận đào tạo chương trình THPT cho lưu học sinh Lào⁵⁴.

Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại các tuyến. Ban hành kế hoạch thực hiện các chiến lược quốc gia phát triển ngành dược; bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Hoàn thành sắp xếp các đơn vị sự nghiệp y tế công lập theo Kết luận số 98-KL/TU của Tỉnh ủy, bàn giao các bệnh viện tuyến huyện để thành lập TTYT tuyến huyện 3 chức năng về UBND cấp huyện quản lý; hoàn thiện Đề án đầu tư phát triển Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe người dân khu vực Nam Hà Tĩnh. Ký kết hợp tác hỗ trợ y tế giai đoạn 2024-2030 với Bệnh viện Bạch Mai. Đến cuối năm 2024, dự kiến có 31,5 giường bệnh/1 vạn dân, 11,6 bác sĩ/1 vạn dân (đạt và vượt chỉ tiêu đề ra).

Công tác lao động, việc làm đạt kết quả tích cực, an sinh xã hội được chăm lo. Triển khai Nghị quyết số 42-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, Chỉ thị số 37-CT/TW của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn⁵⁵; tăng cường công tác quản lý giáo dục nghề nghiệp, hướng dẫn, đôn đốc công tác tuyển sinh. Giải quyết việc làm cho 23.500 người (KH: 23.000 người); tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 78%, tăng 3% so với năm 2023, vượt kế hoạch (KH:

⁵⁰ Tham gia 47 giải quốc gia và quốc tế đạt 231 huy chương các loại (93 HCV - 53 HCB - 85 HCD).

⁵¹ Tỉnh hỗ trợ 275 em, các huyện hỗ trợ 151 em.

⁵² Đề án đã có ý kiến góp ý của các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ. Hiện nay Đại học Quốc gia Hà Nội và tỉnh đang tiếp tục hoàn thiện Đề án để báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào cuối năm 2024.

⁵³ Chương trình hợp tác đào tạo thí điểm với Đại học Quốc gia Hà Nội theo hình thức công nhận tín chỉ, mô hình 1+3 trong năm học 2024-2025

⁵⁴ Đào tạo thí điểm chương trình THPT cho 1 lớp/30 em học sinh tỉnh Bolikhăm xay và Khăm Muôn (mỗi tỉnh 15 học sinh).

⁵⁵ Chương trình hành động số 36-CTr/TU ngày 03/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, Kế hoạch 290-KH/TU ngày 27/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW

76%). Tỷ lệ hộ nghèo năm 2024 dự kiến giảm 0,6%, còn 2,41%⁵⁶, đạt kế hoạch (KH: 0,6-1%).

Chương trình “Mẹ đỡ đầu” đỡ đầu thêm 283 em, tổng số đã nhận hơn 1.130 em với cam kết hỗ trợ gần 19 tỷ đồng⁵⁷. Hỗ trợ, phát động ủng hộ hơn 64 tỷ đồng hỗ trợ đồng bào các tỉnh phía Bắc bị thiệt hại do bão số 3⁵⁸. Tiếp tục huy động nguồn lực thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phòng chống thiên tai; năm 2024 hoàn thành 307 nhà kiên cố⁵⁹, lũy kế đã huy động xã hội hóa gần 850 tỷ đồng xây dựng 105 nhà văn hóa cộng đồng và 8.126 nhà kiên cố; hoàn thành chương trình hỗ trợ 1.000 nhà ở của Bộ Công an và tiếp nhận hỗ trợ 500 nhà ở của Bộ Quốc phòng cho các hộ nghèo.

Chú trọng ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, dự án khoa học công nghệ cấp quốc gia, cấp tỉnh. Phát triển 06 nhãn hiệu cộng đồng cho các sản phẩm địa phương; hướng dẫn 125 tổ chức, cá nhân về trình tự, thủ tục xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp; xây dựng phương án, lộ trình phát triển sản phẩm Nhung hươu Hương Sơn. Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, văn hóa, phục hồi phát triển kinh tế - xã hội. Nghiên cứu đầu tư Trung tâm điều hành, giám sát an toàn, an ninh mạng; hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh; tiếp tục hoàn thiện các hệ thống cơ sở dữ liệu kết nối quốc gia.

III. Về nội vụ, nội chính, đối ngoại

Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được tăng cường. Kết quả xếp hạng các chỉ số cải cách hành chính năm 2023 (công bố năm 2024) duy trì trong nhóm khá của cả nước và nhóm đầu Bắc Trung bộ⁶⁰; tập trung cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số xanh (PGI) cấp tỉnh. Hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện mức lương cơ sở mới. Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương hoàn thiện Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025; tổ chức lấy ý kiến cử tri đạt tỷ lệ đồng thuận cao; Đề án đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua. Thực hiện chủ trương, kế hoạch luân chuyển, điều động cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, kịp thời ổn định tổ chức để chuyển giao, thực hiện nhiệm vụ.

Công tác tư pháp, thanh tra, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, xử lý tồn đọng được chú trọng. Tập trung triển khai Đề án hoàn thiện hệ

⁵⁶ Tỷ lệ hộ nghèo không còn khả năng lao động của tỉnh hiện nay đã ở mức hơn 70%. Nếu loại trừ các đối tượng này thì tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh ở mức dưới 1%.

⁵⁷ Trong đó 1.011 em do Hội Phụ nữ các cấp đỡ đầu, 119 em do các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đỡ đầu.

⁵⁸ Tiếp nhận bằng tiền gần 56,5 tỷ đồng, tiếp nhận hàng hóa quy đổi tiền hơn 5,8 tỷ đồng, ngân sách tỉnh hỗ trợ 2,1 tỷ đồng.

⁵⁹ Trong đó có 103 nhà ở chương trình Ban Chỉ đạo 22 tỉnh và 124 nhà ở của các địa phương; 80 nhà nguồn Chương trình hỗ trợ của Bộ Công an.

⁶⁰ Xếp hạng Chỉ số CCHC (PAR Index) hiện đứng thứ 18 cả nước, tăng 10 bậc; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) đứng thứ 7 cả nước, tăng 1 bậc; Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính (SIPAS) đứng thứ 4 cả nước, tăng 3 bậc.

thông văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh. Thực hiện cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID. Tình hình đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh không có diễn biến phức tạp. Tiếp tục phát huy hiệu quả các Tổ công tác nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; tiếp tục tập trung xử lý các vụ việc tồn đọng theo Thông báo số 640-TB/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy⁶¹.

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới, biển, đảo. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ các huyện Thạch Hà, Can Lộc, Đức Thọ, Hương Khê, diễn tập phòng chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn cho TX. Kỳ Anh đạt kết quả xuất sắc. Tổ chức Đại hội thi đua quyết thắng lực lượng vũ trang tỉnh giai đoạn 2019-2024; đạt giải Nhất Hội thao bắn súng quân dụng bộ đội chủ lực và dân quân tự vệ cấp Quân khu. Đón nhận, an táng 11 hài cốt liệt sĩ hi sinh tại Lào bảo đảm trang nghiêm, chu đáo; tập huấn cho cán bộ quân sự tỉnh Bolikhămxay theo Biên bản ghi nhớ giữa 2 tỉnh.

Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giữ vững ổn định. Công tác đấu tranh tội phạm xâm phạm trật tự xã hội được triển khai quyết liệt, hiệu quả; tỷ lệ điều tra, khám phá tội phạm đạt 90%. Chủ trì, phối hợp các đơn vị nghiệp vụ Bộ Công an, Công an các tỉnh, thành phố trên cả nước, Công an nước bạn Lào triệt phá nhiều chuyên án lớn, điển hình toàn quốc, như vụ đường dây mua bán người, lừa đảo, đánh bạc quy mô đặc biệt lớn, hoạt động xuyên quốc gia tại Đặc khu kinh tế Tam giác vàng của Lào; đường dây buôn vũ khí liên tỉnh... Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06, được Chính phủ đánh giá là 01 trong 15 tỉnh có cách làm hay trong tổ chức thực hiện; xếp thứ 3 toàn quốc về công tác duy trì dữ liệu đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”.

Các hoạt động đối ngoại được triển khai tích cực. Duy trì và củng cố quan hệ với nước bạn Lào; tổ chức đón nhận huân chương của Nhà nước Lào và Nhà nước Việt Nam cho các tập thể, cá nhân của Hà Tĩnh và Bolikhămxay; tổ chức hội nghị cấp cao với hai tỉnh Bolikhămxay và Khăm Muôn; xây dựng chính sách hỗ trợ, tiếp nhận lưu học sinh Lào cấp THPT; hoàn thành dự án Hệ thống thủy lợi huyện Nông Bốc. Xúc tiến đầu tư, quảng bá địa phương tại Hoa Kỳ, Canada, Trung Quốc, Tây Ban Nha, Ma-rốc; tiếp đón và làm việc với các đoàn Đại sứ các nước Mỹ, Ấn Độ, Singapore, Lào đến thăm và làm việc tại tỉnh.

B. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, khó khăn, thách thức

Tăng trưởng kinh tế chưa đạt kế hoạch đề ra. Công nghiệp chưa phục hồi rõ nét. Sản phẩm nông nghiệp chưa phong phú, giá trị chưa cao. Một số dự án du lịch, dịch vụ triển khai chậm. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp

⁶¹ Có thêm 02 vụ việc xử lý dứt điểm: (1) Mô hình quản lý trung tâm y tế huyện; (2) Trình tự thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý tại một số cơ quan, đơn vị. Lũy kế đến nay có 10/25 vụ việc đã được xử lý dứt điểm, 15/25 vụ việc đã có hướng xử lý.

còn khó khăn⁶²; khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp còn hạn chế, một số chương trình tín dụng phục hồi kinh tế của Chính phủ về cho vay nhà ở, sản xuất nông nghiệp chưa phát sinh dư nợ. Tiến độ giải ngân một số dự án, các Chương trình MTQG và nguồn vốn tỉnh quản lý còn thấp. Chất lượng công tác lập quy hoạch sử dụng đất ở một số địa phương chưa cao, việc xác định giá đất các dự án chậm, công tác GPMB một số nơi còn nhiều vướng mắc. Thu hút đầu tư vào khu kinh tế Cầu Treo, các khu/cụm công nghiệp vẫn còn khó khăn. Một số cơ chế, chính sách giải ngân thấp, mức độ hấp thụ còn hạn chế⁶³.

Triển khai nhiệm vụ xây dựng đô thị văn minh còn khó khăn về nguồn lực. Đội ngũ giáo viên chưa đảm bảo về số lượng, bất cập về cơ cấu, thừa thiếu cục bộ. Chất lượng chuyên môn giữa các tuyến, đơn vị y tế chưa đồng đều; tồn đọng nợ bảo hiểm y tế chưa được xử lý dứt điểm; còn tình trạng thiếu thuốc, hóa chất, sinh phẩm tại một số cơ sở y tế. Ngân sách đầu tư trang thiết bị đào tạo nghề hạn chế. Tỷ lệ hộ nghèo không còn khả năng lao động của tỉnh hiện nay đã ở mức cao (> 70%), khó khăn thách thức lớn hơn trong việc thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo đề ra cả giai đoạn (0,6-1%).

Cải cách hành chính gắn với cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh còn những điểm nghẽn; năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, đổi mới sáng tạo chưa có nhiều cải thiện. Việc xử lý trụ sở, tài sản dôi dư trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã còn nhiều khó khăn, vướng mắc. Kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc, có nơi chưa nghiêm. Một số dự án, vụ việc tồn đọng lớn kiến nghị trung ương chưa được xử lý dứt điểm. Tình hình an ninh chính trị, an ninh biên giới và trật tự, an toàn xã hội còn những nguy cơ tiềm ẩn; tai nạn giao thông có xu hướng gia tăng.

2. Nguyên nhân

Về khách quan: Nền kinh tế tuy có bước phục hồi nhưng còn gặp nhiều khó khăn; thị trường, nguồn lực và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp lớn chịu nhiều ảnh hưởng. Nguồn lực Trung ương hỗ trợ một số chương trình, đề án hạn chế. Một số quy định pháp luật hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai vẫn còn những chồng chéo, chưa được tháo gỡ. Số lượng vụ việc tồn đọng nhiều, xử lý một số tồn đọng qua các thời kỳ còn vướng mắc do thiếu căn cứ, quy định cụ thể của pháp luật. Một số dự án vốn bố trí lớn nhưng giải ngân thấp do quy trình thủ tục đầu tư kéo dài, vướng mắc GPMB, rà soát điều chỉnh lại do sắp xếp ĐVHC hoặc chờ hướng dẫn Luật Giá để mua sắm thiết bị⁶⁴.

⁶² 10 tháng đầu năm 2024 có 575 doanh nghiệp tạm ngừng (tăng 15%), 191 doanh nghiệp giải thể (tăng 7%); tỷ lệ doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế kê khai phát sinh thuế đạt 44% (năm 2022 là 47%, năm 2023 là 41%)

⁶³ Chính sách khuyến khích, hỗ trợ, ưu đãi hành khách đi lại bằng xe buýt và đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe buýt; hỗ trợ vận chuyển bằng container qua cảng Vũng Áng; đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững...

⁶⁴ Như: Đường vành đai phía Đông TP. Hà Tĩnh; Hệ thống tiêu thoát lũ, chống ngập úng khu vực Trung tâm hành chính huyện Kỳ Anh và vùng phụ cận; Hệ thống tiêu úng các xã trọng điểm sản xuất

Về chủ quan: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao của một số cấp ủy, chính quyền, địa phương chưa quyết liệt; người đứng đầu một số đơn vị, địa phương còn thiếu chủ động; chưa quan tâm chỉ đạo, tháo gỡ trong triển khai các Nghị quyết, chủ trương, chính sách của tỉnh, chưa tập trung cho công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư, tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, triển khai Quy hoạch tỉnh, sắp xếp đơn vị hành chính, xử lý tồn đọng; một số sở, ngành phối hợp thực thi nhiệm vụ chưa hiệu quả, còn đùn đẩy, né tránh, chưa tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp. Một bộ phận cán bộ thiếu tâm huyết, trách nhiệm trong thực thi công vụ, giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp. Tâm lý sợ sai, né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm trong xử lý công việc của một bộ phận cán bộ, công chức chưa được khắc phục hiệu quả.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, là năm tổ chức Đại hội Đảng các cấp, Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XX, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV. Bối cảnh tình hình thế giới, trong nước dự báo tiếp tục chuyển biến nhanh, khó lường, thời cơ, thách thức đan xen. Trong tỉnh, năm 2025 tiếp đà thuận lợi từ kết quả của năm 2024, nhất là một số động lực tăng trưởng mới từ các dự án đầu tư lớn đang hình thành, tuy vậy vẫn còn những hạn chế, bất cập nội tại, nguồn lực đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, hoạt động sản xuất kinh doanh còn đối mặt nhiều khó khăn, năng lực cạnh tranh hạn chế, năng suất lao động còn thấp, thiên tai, thời tiết khó lường, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vẫn tiềm ẩn nguy cơ.

I. Mục tiêu tổng quát

Thúc đẩy tăng trưởng, khai thác dư địa trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương; phấn đấu hoàn thành cao nhất mục tiêu năm 2025 và giai đoạn 2021-2025. Tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030. Triển khai hiệu quả Quy hoạch tỉnh gắn với xây dựng các kế hoạch, đề án, chính sách phát triển giai đoạn 2026-2030. Tập trung phát triển công nghiệp, đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm tạo nền tảng thúc đẩy tăng trưởng xanh, bền vững cho giai đoạn tới. Duy trì ổn định sản xuất nông nghiệp; hoàn thành nhiệm vụ tỉnh xây dựng nông thôn mới; chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Khai thác hiệu quả khu vực dịch vụ, du lịch. Thực hiện kịp thời Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025. Đẩy mạnh thực hiện việc phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; cải cách hành chính,

nông nghiệp Đức Thọ, Can Lộc và Hồng Lĩnh; Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn; Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho 04 Bệnh viện đa khoa, trung tâm y tế huyện...

kiến tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi. Chú trọng phát triển văn hóa, khai thác hiệu quả các di sản văn hóa được UNESCO ghi danh, bảo đảm an sinh xã hội và không ngừng cải thiện đời sống người dân. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu; đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng chiến lược đồng bộ. Tập trung cao thực hiện chủ trương chống lãng phí, chuyển đổi số, tinh gọn tổ chức bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả... theo chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; tăng cường hoạt động đối ngoại.

II. Chỉ tiêu chủ yếu

Về kinh tế: (1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt 7%, phấn đấu vượt kế hoạch trong điều kiện thuận lợi; (2) GRDP bình quân đầu người đạt trên 91 triệu đồng; (3) Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 53 triệu đồng/năm; (4) Giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích đạt trên 102 triệu đồng/ha; (5) Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội đạt trên 44.100 tỷ đồng; (6) Kim ngạch xuất khẩu đạt trên 2,5 tỷ đô la Mỹ; (7) Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt trên 17.800 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa trên 8.800 tỷ đồng; thu xuất nhập khẩu trên 9.000 tỷ đồng; (8) Thành lập mới trên 1.200 doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc; (9) Tinh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; (10) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 40%.

Về văn hóa, xã hội: (11) Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt trên 31,8%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt trên 17,8%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 95%; (12) Có 12 bác sĩ/1 vạn dân; (13) Có 32 giường bệnh/1 vạn dân; (14) Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,5-0,6%; (15) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 80%; (16) Giải quyết việc làm mới cho trên 23.500 người; (17) Tốc độ đổi mới công nghệ đạt trên 23%; (18) Duy trì tỷ lệ thủ tục hành chính toàn trình tích hợp vào Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 100%; (19) Tỷ lệ thủ tục hành chính toàn trình phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 100%; (20) Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính toàn trình đạt trên 90%; (21) Trên 93,5% hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa; (22) Trên 98% thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa; (23) Trên 71,2% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

Về môi trường: (24) Tỷ lệ chất thải rắn được phân loại, thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đạt trên 95%; (25) Duy trì tỷ lệ che phủ rừng trên 52%; (26) Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch đạt trên 89%; (27) Duy trì tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó nước đạt tiêu chuẩn đạt trên 72%.

Về quốc phòng an ninh: (28) Trên 96% xã, phường, thị trấn đạt cơ sở vững mạnh toàn diện.

(Chi tiết cơ sở đề xuất các chỉ tiêu năm 2025 tại Phụ lục II kèm theo)

III. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Tổ chức Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030; tập trung hoàn thành kế hoạch giai đoạn 2021-2025, xây dựng kế hoạch 2026-2030; tiếp tục tập trung các nhiệm vụ lớn, trọng tâm

Tập trung cao công tác chuẩn bị, tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 theo định hướng phát triển Quy hoạch tỉnh, phù hợp thực tiễn và yêu cầu phát triển của giai đoạn mới, phục vụ tốt xây dựng các văn kiện Đại hội Đảng về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025, nhất là các nghị quyết chuyên đề của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội; nỗ lực đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

Tiếp tục huy động các nguồn lực triển khai đồng bộ Quy hoạch tỉnh; tích cực tham gia hoạt động của Hội đồng điều phối vùng, phối hợp các tỉnh khu vực triển khai hiệu quả Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ, Nghị quyết 36-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về phát triển bền vững kinh tế biển. Triển khai kịp thời, hiệu quả Nghị quyết số 1283/NQ-UBTVQH15, ngày 14/11/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, xã giai đoạn 2023 - 2025.

2. Đẩy mạnh sản xuất công nghiệp; duy trì ổn định sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; nâng cao sức cạnh tranh của du lịch, thương mại, dịch vụ

Tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp. Ban hành chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2026-2030; hoàn thiện Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ. Hỗ trợ Formosa duy trì ổn định sản xuất kinh doanh; hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thiện thủ tục đầu tư Nhà máy sản xuất ô tô điện tại Khu kinh tế Vũng Áng; tạo mọi điều kiện để nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng II, các nhà máy pin của Vingroup hoàn thành và đi vào vận hành, tạo động lực tăng trưởng mới và nguồn thu cho tỉnh; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp (VSIP Hà Tĩnh, Vinhomes Vũng Áng, Gia Lách mở rộng, Hoàn Sơn, Phú Vinh...); thu hút đầu tư các cụm công nghiệp. Tiếp tục phối hợp các cơ quan Trung ương để sớm cho chủ trương chấm dứt dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê.

Duy trì ổn định sản xuất nông nghiệp; tăng cường ứng dụng công nghệ, chuyển đổi cơ cấu bền vững theo chuỗi giá trị, nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn gắn với tập trung tích tụ ruộng đất. Duy trì phát triển các trang trại chăn nuôi quy mô lớn, quy mô vừa, các cơ sở sản xuất giống, các chuỗi liên kết trong chăn nuôi; chủ động phòng chống các loại dịch bệnh gia súc, gia cầm. Tăng cường quản lý, bảo vệ rừng, quy hoạch 3 loại rừng, khai thác tiềm năng, lợi thế rừng và đất lâm nghiệp; thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính và dịch vụ môi trường rừng theo Nghị định số 107/2022/NĐ-CP ngày 28/12/2022 của Chính phủ. Chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU); đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu nghề khai thác biển theo hướng nâng cao năng lực đánh bắt hải sản tại vùng khơi và vùng

lộ; đẩy nhanh tiến độ các dự án nâng cấp hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão và dịch vụ hậu cần nghề cá; triển khai Đề án thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại vùng biển ven bờ Hà Tĩnh đến năm 2030. Chủ động nắm chắc diễn biến, phòng ngừa, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu. Tập trung nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; hoàn thiện các tiêu chí trình công nhận tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh huy động các nguồn lực thực hiện Đề án tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của Trung ương. Triển khai tốt Chương trình OCOP giai đoạn 2023-2025, nâng cao chất lượng các sản phẩm đã được công nhận, khuyến khích, tạo điều kiện để các cơ sở mở rộng quy mô sản xuất, tạo ra sản phẩm mới.

Xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển thương mại, logistics giai đoạn 2026-2030. Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu gắn với phát triển dịch vụ logistics theo Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Thực hiện hiện quả Phương án phát triển hạ tầng cung ứng xăng dầu và khí đốt giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch phát triển chợ đến năm 2030; nâng cao chất lượng công tác phát triển và quản lý chợ theo Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ. Chủ động dự báo tình hình thị trường, theo dõi sát cung - cầu hàng hóa trên địa bàn. Tăng cường công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, đẩy mạnh quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh có điều kiện. Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam. Đa dạng hóa sản phẩm du lịch đáp ứng xu hướng mới của thị trường; tăng cường xúc tiến du lịch, liên kết vùng, chuyển đổi số trong phát triển du lịch. Hướng dẫn nhà đầu tư tập trung hoàn thiện hồ sơ thủ tục, sớm triển khai các dự án du lịch, dịch vụ, ven biển.

3. Tăng cường quản lý, điều hành, sử dụng hiệu quả ngân sách, tín dụng ngân hàng để phục vụ phát triển kinh tế

Xây dựng dự toán và điều hành ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính 5 năm 2026-2030, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2025-2027 đảm bảo cân đối nguồn lực, phù hợp thực tiễn; phấn đấu thực hiện mức cao nhất các mục tiêu tài chính - ngân sách nhà nước năm 2025 và giai đoạn 2021-2025. Tăng cường công tác hậu kiểm, chống thất thu, thu hồi nợ thuế. Tiếp tục quán triệt nguyên tắc quản lý, điều hành chi ngân sách đảm bảo dự toán giao đầu năm, đúng chế độ quy định; ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX. Rà soát, đánh giá hiệu quả việc thực hiện các cơ chế, chính sách đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, đề xuất xây dựng chính sách giai đoạn 2026-2030. Tập trung sắp xếp, xử lý tài sản công dư thừa sáp nhập, khắc phục tình trạng chậm trễ, lãng phí.

Tập trung triển khai, hoàn thành kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nhất là 3 chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án ODA; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các chương trình, dự án trọng điểm của tỉnh. Lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, phù hợp với kế hoạch tài chính giai đoạn 2021-2025, tập trung nguồn lực cho các dự án hạ tầng trọng

điểm, chiến lược. Tăng cường hoạt động huy động vốn; tăng trưởng tín dụng gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên đầu tư, sản xuất; kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Thúc đẩy chuyển đổi số ngành ngân hàng, đẩy mạnh hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt.

4. Tiếp tục thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể

Thực hiện đồng bộ giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, phát huy hiệu quả Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và các địa phương (DDCI), góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Tăng cường các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư vào các lĩnh vực, địa bàn, dự theo định hướng Quy hoạch tỉnh, đặc biệt là các dự án lớn, các nhà đầu tư chiến lược đã ký cam kết; triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư vào các khu kinh tế và khu công nghiệp. Tập trung nguồn lực triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 22/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đầu tư, phát triển khu kinh tế Vũng Áng; Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 06/11/2021, Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh nhằm tạo quỹ đất sạch, phục vụ thu hút, triển khai đầu tư các dự án trọng điểm tại Khu kinh tế Vũng Áng.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp đến năm 2025; Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã. Tăng cường công tác hậu kiểm doanh nghiệp sau đăng ký kinh doanh, có các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; tiếp tục hỗ trợ, phát triển các hợp tác xã hoạt động hiệu quả, giải thể triệt để các hợp tác xã ngừng hoạt động, hoạt động yếu kém. Phát huy hiệu quả các tổ công tác nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp, xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng kéo dài.

5. Tập trung xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng đô thị, giao thông; quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên khoáng sản

Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách tạo nguồn đầu tư phát triển hạ tầng 3 đô thị, 3 hàng lang kinh tế; tích cực phối hợp bộ, ngành Trung ương hoàn thiện thủ tục phê duyệt các đề án, quy hoạch: điều chỉnh, mở rộng Khu Kinh tế Vũng Áng; thành lập thành phố Kỳ Anh; quy hoạch chung thành phố Hà Tĩnh. Triển khai hiệu quả đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”; tăng cường tuyên truyền, tiếp cận các khách hàng có nhu cầu vay vốn mua nhà ở xã hội để triển khai cho vay theo Chương trình tín dụng 120.000 tỷ đồng. Hoàn thiện phương án, kế hoạch đầu tư Trung tâm hành chính tỉnh và các công trình trọng điểm của tỉnh theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy. Tiếp tục phối hợp bộ, ngành Trung ương đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án giao thông trọng điểm, liên kết vùng (đường bộ, đường sắt cao tốc Bắc - Nam; dự án đường sắt Vũng Áng - Tân Ấp - Mụ Giạ; nâng cấp mở rộng đường Quốc lộ 12C; đê chắn sóng cảng Vũng Áng...).

Tập trung ban hành các quy định thuộc thẩm quyền của tỉnh triển khai Luật Đất đai; nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch sử dụng đất, điều chỉnh mục đích sử dụng đất bảo đảm sát thực tiễn và định hướng phát triển, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư triển khai dự án. Tập trung xử lý các tồn đọng về đất đai, khoáng sản; tăng cường kiểm tra, giám sát dự án đầu tư sau khi được giao đất, không để tình trạng lãng phí quỹ đất. Thực hiện Báo cáo hiện trạng môi trường giai đoạn 2021-2025; triển khai hiệu quả Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt đến năm 2025 và những năm tiếp theo, Đề án kiểm soát ô nhiễm môi trường đối với các dự án có nguy cơ ô nhiễm môi trường. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, biển và hải đảo.

6. Phát huy giá trị văn hóa, con người Hà Tĩnh, phát triển toàn diện, hài hòa các lĩnh vực văn hóa xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

Tập trung chỉ đạo tổ chức tốt các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước (80 năm thành lập nước, 95 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 50 năm thống nhất đất nước, 135 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 65 năm kết nghĩa Hà Tĩnh - Bình Định...); chú trọng tuyên truyền những chủ đề lớn, trọng tâm từ nay đến Đại hội đảng toàn quốc lần thứ XIV. Tiếp tục cụ thể hóa, triển khai hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 22/12/2023 của Tỉnh ủy về phát triển văn hóa và con người Hà Tĩnh; hoàn thiện thủ tục, đầu tư xây dựng các công trình văn hóa lớn của tỉnh (Bảo tàng tỉnh, Trưng tu tôn tạo Khu lưu niệm Tổng Bí thư Trần Phú, Tổng Bí thư Hà Huy Tập, Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác...); quan tâm phát triển nguồn nhân lực văn hóa, nhất là đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa; tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư, phát huy các giá trị văn hoá, nhất là các danh hiệu UNESCO. Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; triển khai, nhân rộng mô hình khu dân cư tự quản, đoàn kết, ấm no, hạnh phúc. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng; tổ chức tốt Đại hội Thể dục thể thao các cấp cơ sở. Chỉ đạo thi đấu và giành thành tích tốt tại các giải thể thao thành tích cao quốc gia, khu vực; CLB bóng chuyền Nam Hà Tĩnh và Bóng đá Hồng Lĩnh Hà Tĩnh thi đấu thành công tại giải vô địch Quốc gia.

Triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo hoàn thành chương trình, kế hoạch năm học 2024-2025. Tiếp tục thực hiện các giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đẩy mạnh công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và phân luồng học sinh theo Kế hoạch số 298-KH/TU ngày 02/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. củng cố cơ sở vật chất hệ thống trường lớp và sắp xếp bố trí hợp lý đội ngũ giáo viên. Tăng cường hợp tác, đa dạng hóa các loại hình liên kết đào tạo. Triển khai hiệu quả các nội dung ký kết với Đại học Quốc gia Hà Nội. Tiếp tục huy động nguồn lực và phát huy hiệu quả Quỹ hỗ trợ học sinh đạt điểm cao, gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào đại học.

Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 04/4/2024 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân. Chủ động và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh; ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp, đặc biệt là các dịch bệnh nguy hiểm, dịch bệnh mới nổi và tái nổi. Đảm bảo thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế; chú trọng y tế dự phòng; phát triển hệ thống y tế cơ sở gắn với thực hiện chính sách thu hút đào tạo nhân lực.

Tập trung triển khai Chương trình hành động số 36-CTr/TU ngày 03/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh và Kế hoạch số 322/KH-UBND ngày 10/7/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới. Thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030; triển khai mạnh phân luồng kết hợp dạy nghề, khởi nghiệp; cải thiện chất lượng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm; nâng cao chất lượng công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài, chú trọng phát triển thị trường phù hợp với trình độ, kỹ năng của con em Hà Tĩnh. Ưu tiên nguồn lực thực hiện Chương trình giảm nghèo, có các giải pháp an sinh xã hội phù hợp cho các đối tượng không còn khả năng lao động, không có khả năng thoát nghèo; chăm lo chính sách an sinh xã hội, chính sách người có công; tạo thuận lợi tối đa cho người tham gia, thụ hưởng các chính sách bảo hiểm, đáp ứng đầy đủ, kịp thời quyền lợi chính đáng của Nhân dân. Các cấp, các ngành, các địa phương tập trung huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực thực hiện Phong trào thi đua chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình hỗ trợ nhà ở, xây dựng công trình công cộng kết hợp phòng chống thiên tai.

Tập trung triển khai Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học công nghệ phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tập trung cải thiện và nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo (PII) theo Kế hoạch số 526/KH-UBND ngày 11/11/2024 của UBND tỉnh. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, nhân rộng các tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất, nhất là các sản phẩm chủ lực của tỉnh; chú trọng hỗ trợ, khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Khai thác hiệu quả Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị tỉnh Hà Tĩnh và Trạm khai thác thông tin và sử dụng dịch vụ sở hữu công nghiệp IPPlatform.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về báo chí; kịp thời xử lý các vấn đề báo chí phản ánh. Tập trung thực hiện hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số, Đề án 06; tiếp tục triển khai các giải pháp duy trì và nâng hạng chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI). Thí điểm huyện chuyển đổi số, xã chuyển đổi số; tổ chức phát triển Tổ Công nghệ cộng đồng trong toàn tỉnh. Triển khai ứng dụng hiệu quả nền tảng tích hợp, chia sẻ dùng chung cấp tỉnh (LGSP), nâng cấp mở rộng kết nối liên thông với nền tảng tích hợp và chia sẻ quốc gia.

7. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp gắn với Chương trình tổng thể cải cách hành chính. Đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa nền hành chính; tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ; nâng cao chất lượng trung tâm hành chính công các cấp và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Duy trì, cải thiện và nâng cao các chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PARINDEX, PAPI, SIPAS, PCI). Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức phổ biến giáo dục pháp luật; thực hiện hiệu quả Đề án hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao vai trò Ủy ban nhân dân và các thành viên Ủy ban nhân dân trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý; của các sở, ban, ngành trong tham mưu, tổ chức thực hiện. Thường xuyên tranh thủ sự giúp đỡ, hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, sự lãnh đạo chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy trong thực hiện nhiệm vụ; phối hợp với Hội đồng nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện tốt các cơ chế, chính sách.

Tạo môi trường thuận lợi để cán bộ, công chức, viên chức làm việc, cống hiến. Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở, xử lý cán bộ, công chức năng lực yếu, không dám làm, né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm, để trì trệ trong giải quyết công việc, nhất là người đứng đầu. Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương, đơn vị trong thực thi nhiệm vụ. Thực hiện tốt chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Đảm bảo các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; quan tâm, tập trung bố trí phù hợp cán bộ sau sắp xếp đơn vị hành chính.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước gắn với tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, nâng cao trách nhiệm, nhất là lĩnh vực đầu tư xây dựng, quản lý đất đai, mua sắm tập trung; quan tâm công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, nhất là các vụ việc khiếu nại tố cáo, phức tạp kéo dài nhằm đảm bảo ổn định tình hình trước, trong, sau Đại hội Đảng bộ các cấp.

Nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; triển khai nghiêm túc Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; thực hiện nghiêm túc các kết luận sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Tăng cường giám sát hoạt động các đoàn thanh tra, tổ công tác, việc thực hiện kết luận thanh tra; rà soát các khó khăn, vướng mắc của các ngành, địa phương để kịp thời tháo gỡ; có phương án xử lý các trụ sở dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã để đưa vào khai thác, sử dụng tránh lãng phí.

Tập trung xử lý các tồn đọng, nhất là những tồn đọng kéo dài theo Kết luận số 260-KL/TW của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Thông báo số 640-

TB/TU, ngày 30/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tiếp tục rà soát các dự án đầu tư, nhất là các dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn để tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đối với những dự án không triển khai, vi phạm thì xem xét đề xuất thu hồi tránh lãng phí.

8. Tăng cường củng cố quốc phòng, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội; tiếp tục triển khai hiệu quả các hoạt động đối ngoại

Tiếp tục triển khai đồng bộ Nghị quyết số 44-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Nghị quyết 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng công an chính quy, Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 18/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Đẩy mạnh các hoạt động kỷ niệm 50 năm thống nhất đất nước, 80 năm ngày truyền thống Công an nhân dân và 20 năm hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng cơ sở xã, phường, thị trấn vững mạnh toàn diện.

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; nắm chắc tình hình tuyến biên giới, tuyến biển, địa bàn trọng điểm, tăng cường công tác dự báo, không để bất ngờ, bị động. Hoàn thành tốt công tác tuyến, giao quân năm 2025, bảo đảm 100% chỉ tiêu. Tăng cường bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội; tập trung đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, tín dụng đen, lừa đảo trên không gian mạng... Tập trung thực hiện nhanh, đồng bộ các nội dung Đề án 06. Phát huy vai trò lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Tăng cường mở rộng hội nhập quốc tế, đẩy mạnh ngoại giao kinh tế. Tăng cường mối quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện với các địa phương của Lào và vùng Đông Bắc Thái Lan; tiếp tục tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư tại các quốc gia có tiềm năng. Đẩy mạnh thông tin đối ngoại và ngoại giao văn hóa; công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

9. Làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội

Làm tốt công tác thông tin tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2025; thông tin đầy đủ, kịp thời về tình hình phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Chú trọng định hướng trong hoạt động thông tin, tuyên truyền, tạo niềm tin và đồng thuận trong Nhân dân, xã hội. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước và làm tốt công tác thi đua, khen thưởng.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong việc phối hợp tổ chức thực hiện và tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân đoàn kết, tin tưởng và tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tạo đồng thuận cao và phát huy sức mạnh của toàn xã hội trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025 và 5 năm 2021-2025.

IV. DỰ BÁO KHẢ NĂNG THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025 trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, ngoài dự báo; đại dịch COVID-19 bùng phát, biến đổi khí hậu toàn cầu, gia tăng các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống đã tác động, ảnh hưởng trực tiếp mọi mặt đời sống kinh tế, xã hội. Nhưng được sự quan tâm của Trung ương, phát huy sức mạnh đoàn kết, thống nhất của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân nên tỉnh đã đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, tiếp tục phát triển đúng hướng theo mục tiêu tổng quát Đại hội đề ra; tuy vậy, thực hiện các chỉ tiêu kinh tế gặp nhiều khó khăn, một số chỉ tiêu đạt thấp so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội.

Nghị quyết Đại hội XIX đề ra 29 chỉ tiêu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh (trong đó đánh giá 25 chỉ tiêu)⁶⁵. Với kết quả đạt được giai đoạn 2021-2024 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; ước thực hiện 14/25 chỉ tiêu đạt và vượt (9 chỉ tiêu vượt, 5 chỉ tiêu đạt), 11/25 chỉ tiêu không đạt⁶⁶; đến năm 2024 hoàn thành 9/25 chỉ tiêu toàn khóa⁶⁷.

Trong 11 chỉ tiêu không đạt chủ yếu là các chỉ tiêu kinh tế: Tăng trưởng kinh tế bình quân 2021-2025 đạt khoảng 6% (Nghị quyết: 10%); GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 ước đạt 92 triệu đồng (Nghị quyết: 110 triệu đồng); thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 ước đạt 53 triệu đồng (Nghị quyết: 70 triệu đồng); thu ngân sách năm 2025 ước đạt gần 18.000 tỷ đồng (Nghị quyết: 28.000 tỷ đồng); giá trị sản xuất/đơn vị diện tích ước đạt 102 triệu đồng (Nghị quyết: 130 triệu đồng). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp, tuy vậy tỷ trọng công nghiệp không đạt mục tiêu Nghị quyết; ước tính cơ cấu kinh tế năm cuối nhiệm kỳ 2025: nông nghiệp 10,3%, công nghiệp 43,1%, dịch vụ

⁶⁵ 4 chỉ tiêu đã hết hiệu lực theo quy định của Trung ương: (1) Tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; (2) Tỷ lệ thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; (3) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý; (4) Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới.

⁶⁶ **9 chỉ tiêu vượt:** Kim ngạch xuất khẩu, Thành lập mới doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc, Tỷ lệ gia đình, thôn, tổ dân phố văn hóa, Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa, Giường bệnh/1 vạn dân, Bác sĩ/1 vạn dân, Giải quyết việc làm mới, Tốc độ đổi mới công nghệ, Tỷ lệ chất thải rắn được phân loại, thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn. **5 chỉ tiêu đạt:** Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội, Tỷ lệ đô thị hóa, Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế, Tỷ lệ lao động qua đào tạo, Tỷ lệ che phủ rừng. **11 chỉ tiêu dự kiến không đạt:** Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP), Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, GRDP bình quân đầu người, Thu nhập bình quân đầu người, Tổng thu ngân sách trên địa bàn, Giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích, Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, Tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm, Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch, Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn cơ sở vững mạnh toàn diện.

⁶⁷ 9 chỉ tiêu đến năm 2024 đã hoàn thành mục tiêu toàn khóa: Kim ngạch xuất khẩu; Thành lập mới doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc; Tỷ lệ gia đình, thôn, tổ dân phố văn hóa; Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa; Giường bệnh/1 vạn dân; Bác sĩ/1 vạn dân; Giải quyết việc làm mới; Tốc độ đổi mới công nghệ; Tỷ lệ chất thải rắn được phân loại, thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn.

36,9% (Nghị quyết: nông nghiệp 9%, công nghiệp 57%, dịch vụ 34%).

Đánh giá tổng quát, trong bối cảnh nhiều khó khăn thách thức, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XIX là sự nỗ lực lớn của cả hệ thống chính trị; kinh tế từng bước phục hồi, tăng trưởng sau đại dịch COVID-19, quy mô nền kinh tế được nâng lên, cơ cấu chuyển dịch đúng hướng; sản xuất công nghiệp tiếp tục là động lực chủ yếu của nền kinh tế; có thêm yếu tố mới tạo tiền đề, nền tảng cho phát triển sản xuất công nghiệp, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong nhiệm kỳ tới; nông nghiệp duy trì phát triển và đạt kết quả khá, chú trọng sản xuất hàng hoá theo hướng liên kết gắn với đẩy mạnh tập trung, tích tụ ruộng đất; xây dựng nông thôn mới tiếp tục được tập trung chỉ đạo, đạt được các kết quả quan trọng trong điều kiện khó khăn nguồn lực; cơ sở hạ tầng đô thị có bước phát triển rõ nét; dịch vụ, thương mại, du lịch phục hồi tích cực sau đại dịch COVID-19; huy động vốn đầu tư xã hội đạt kết quả tích cực, cả giai đoạn 2021-2025 ước đạt 220.000 tỷ đồng (đạt chỉ tiêu Nghị quyết); kết cấu hạ tầng chiến lược được tập trung đầu tư theo định hướng Quy hoạch tỉnh và Nghị quyết Đại hội XIX; lĩnh vực văn hóa - xã hội đạt nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện, các chỉ tiêu văn hóa, y tế, lao động, việc làm... đều đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết; bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại trong tình hình mới.

Bên cạnh kết quả đạt được còn nhiều hạn chế khó khăn sẽ được đánh giá cụ thể trên các lĩnh vực, phân tích rõ nguyên nhân cả khách quan và chủ quan trong Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX nhiệm kỳ 2025-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030./.

Nơi nhận:

- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH - HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh

Phụ lục I
KẾT QUẢ ƯỚC THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

STT	Chỉ tiêu/Nhóm chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2023	Năm 2024			Giải trình kết quả thực hiện
				Kế hoạch	Ước thực hiện	Đánh giá	
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)	%	8,17	8-8,5	7,5	Không đạt	Tăng trưởng kinh tế ước đạt 7,48% (KH 8-8,5%). Trong khi các lĩnh vực xây dựng, nông nghiệp, dịch vụ đạt và vượt kế hoạch đề ra thì công nghiệp không đạt chủ yếu do các doanh nghiệp ngành công nghiệp (Formosa, Nhiệt điện Vũng Áng I, Pin VinES) sản xuất kinh doanh chưa đạt như kỳ vọng.
-	Khu vực công nghiệp - xây dựng	%	11,2	12,4	8,20	-	
+	Công nghiệp	%	9,7	14,6	6,54	-	Công nghiệp tăng 6,54%, chiếm 31,7% cơ cấu, đóng góp 2,24 điểm % tăng trưởng. Động lực tăng trưởng của khu vực công nghiệp là điện sản xuất của Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I (sản lượng đạt 5,96 tỷ kWh, tăng 34% nhờ sự trở lại của Tổ máy số 1, đóng góp 2,11 điểm % tăng trưởng), pack pin (sản lượng gần 6.000 pack, mặc dù đạt 60% KH nhưng vẫn đóng góp 0,29 điểm % tăng trưởng), một số sản phẩm công nghiệp khác như bia, sợi tăng khá (đóng góp 0,16 điểm % tăng trưởng). Tuy vậy, tăng trưởng ngành chưa đạt kỳ vọng chủ yếu do: (1) Thép Formosa giảm do ảnh hưởng của thị trường, ngoài ra dây chuyền cán nóng tạm dừng để đại tu trong nửa đầu tháng 4, sản lượng cả năm đạt 4,45 triệu tấn/KH 5,1 triệu tấn, giảm 7% (làm giảm 0,28 điểm % tăng trưởng; riêng thời gian dừng đại tu làm giảm 0,53 điểm % tăng trưởng); (2) Nhiệt điện Vũng Áng I tăng trưởng không cao như kỳ vọng do Tổ máy số 2 dừng bảo dưỡng hơn 2 tháng trong quý III, sản lượng cả năm đạt 5,96 tỷ kWh/KH

STT	Chỉ tiêu/Nhóm chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2023	Năm 2024			Giải trình kết quả thực hiện
				Kế hoạch	Ước thực hiện	Đánh giá	
							6,5 tỷ kWh (thời gian dừng bảo dưỡng làm giảm 0,42 điểm % tăng trưởng). <u>Nếu loại trừ yếu tố “dừng bảo dưỡng” của Formosa và Tổ máy số 2 Nhiệt điện Vũng Áng I thì công nghiệp có thể tăng 7,49% và tăng trưởng chung của nền kinh tế có thể tăng 8,43%.</u>
+	Xây dựng	%	16,8	4,6	14,09	-	Xây dựng tăng 14,09%, chiếm 9,6% cơ cấu, đóng góp 1,36 điểm % tăng trưởng. Một số dự án đầu tư đóng góp lớn cho ngành xây dựng như: Đường cao tốc Bắc Nam được đẩy nhanh tiến độ (vốn xây dựng 8.900 tỷ đồng, gấp 3,3 lần cùng kỳ, đóng góp 1,77 điểm % tăng trưởng); Đường dây 500kV (vốn xây dựng 1.928 tỷ đồng, triển khai từ đầu năm 2024, đóng góp 0,55 điểm % tăng trưởng), Nhà máy pin Lithium (vốn xây dựng 1.116 tỷ đồng, gấp 3 lần cùng kỳ, đóng góp 0,23 điểm % tăng trưởng). Riêng Nhiệt điện Vũng Áng II vốn xây dựng 5.484 tỷ đồng, giảm 14%, làm giảm 0,26 điểm % tăng trưởng.
-	Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	3,0	2,1	3,8	-	Nông nghiệp tăng 3,8%, chiếm 14,1% cơ cấu, đóng góp 0,49 điểm % tăng trưởng. Vụ Xuân, vụ Hè Thu thắng lợi toàn diện trong điều kiện thuận lợi, né tránh được thiên tai, được mùa, được giá. Lâm nghiệp, thủy sản duy trì ổn định, sản xuất đảm bảo theo kế hoạch.
-	Khu vực dịch vụ	%	6,9	6,7	8,06	-	Dịch vụ tăng 8,06%, chiếm 35,6% cơ cấu, đóng góp 2,74 điểm % tăng trưởng. Khu vực dịch vụ tăng trưởng khá. Các hoạt động kích cầu du lịch diễn ra sôi động, thu hút lượng lớn khách về trên địa bàn nhất là trong dịp hè, góp phần giúp các ngành dịch vụ ăn uống, lưu trú, lữ hành có thêm điều kiện phục hồi và tăng trưởng khá so với cùng kỳ.
-	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản	%	6,4	5,0	7,06	-	Thuế sản phẩm tăng 7,06%, chiếm 8,9% cơ cấu, đóng góp 0,64 điểm % tăng trưởng. Thuế sản phẩm tăng trưởng nhờ

STT	Chỉ tiêu/Nhóm chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2023	Năm 2024			Giải trình kết quả thực hiện
				Kế hoạch	Ước thực hiện	Đánh giá	
	phẩm						sự trở lại của Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I, ngoài ra một số doanh nghiệp kinh doanh bia, xăng dầu, nhập khẩu máy móc thiết bị (Nhiệt điện 2, các nhà máy pin) đóng góp thuế lớn.
2	GRDP bình quân đầu người	triệu đồng/người	78	83	83	Đạt	Thời điểm xây dựng kế hoạch 2024 vào cuối năm 2023, ước GRDP bình quân đầu người năm 2023 đạt 77 triệu đồng/người, với mức tăng trưởng 8-8,5% của năm 2024 thì GRDP bình quân đầu người năm 2024 đạt 83 triệu đồng. Tuy nhiên, sau khi rà soát công bố số liệu năm 2023 thì GRDP bình quân đầu người năm 2023 đã tăng lên 78 triệu đồng/người, vì vậy mặc dù tăng trưởng GRDP còn thấp hơn mục tiêu kế hoạch (7,48%/KH 8-8,5%) nhưng GRDP bình quân đầu người năm 2024 vẫn đạt 83 triệu đồng và đạt kế hoạch đề ra.
3	Thu nhập bình quân đầu người	triệu đồng/năm	46	51	51	Đạt	Theo số liệu điều tra mức sống dân cư 9 tháng, thu nhập bình quân đầu người đạt 50,3%, dự kiến đến cuối năm có thể đạt 51 triệu đồng, tương đương với tỷ lệ GRDP bình quân đầu người gấp 1,6 lần so với Thu nhập bình quân đầu người của tỉnh.
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	tỷ đồng	17.924	17.500	17.900	Vượt	Tổng thu ngân sách đạt 102% dự toán, tương đương năm trước, trong đó:
-	Thu nội địa	tỷ đồng	9.180	8.100	9.600	-	Thu nội địa đạt 9.600 tỷ đồng, đạt 119% dự toán, bằng 105% năm trước: (i) Thu tiền đất đạt 3.100 tỷ đồng, đạt 163% dự toán, bằng 135% năm trước nhờ thị trường đất một số địa phương khởi sắc như TP. Hà Tĩnh, Cẩm Xuyên, Nghi Xuân...; (ii) Thu thuế phí đạt 6.500 tỷ đồng, đạt 105% dự toán, bằng 94% năm trước, chiếm 68% tỷ trọng thu nội địa; nếu loại trừ

STT	Chỉ tiêu/Nhóm chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2023	Năm 2024			Giải trình kết quả thực hiện
				Kế hoạch	Ước thực hiện	Đánh giá	
							khoản thu đột biến 1.098 tỷ của Formosa năm 2023 thì thu thuế phí tăng 12% so với cùng kỳ).
-	Thu xuất nhập khẩu	tỷ đồng	8.744	9.400	8.300	-	Thu xuất nhập khẩu đạt 8.300 tỷ đồng, đạt 88% dự toán, bằng 95% năm trước chủ yếu do Formosa giảm sản lượng dẫn đến giảm nhập nguyên liệu đầu vào (than, quặng) là những mặt hàng có số nợ ngân sách lớn.
5	Kim ngạch xuất khẩu	tỷ đô la Mỹ	2,4	2,4	2,4	Đạt	10 tháng đầu năm đạt 1,9 tỷ đô la Mỹ, đạt gần 80% kế hoạch. Từ tháng 3 đến tháng 6, xuất khẩu thép gặp khó khăn, tuy nhiên từ tháng 7 đến nay liên tục tăng (tháng sau cao hơn tháng trước), dự báo cả năm vẫn đạt kế hoạch 2,4 tỷ đô la Mỹ.
6	Giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích	triệu đồng/ha	98,3	100	100,5	Vượt	Kết quả điều tra sơ bộ của ngành nông nghiệp. Năm 2024, thị trường giá bán một số sản phẩm chủ lực (lúa gạo, lợn, bưởi...) tăng khá so với cùng kỳ, giá trị sản xuất ngành nông nghiệp cả năm ước tăng 2,8%, trong khi diện tích đất trồng trọt, thủy sản giảm để chuyển đổi sang các dự án kinh tế xã hội.
7	Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội	tỷ đồng	52.521	48.000	55.524	Vượt	Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội tăng khá, ước đạt 55.524 tỷ đồng, đạt 116% kế hoạch, tăng 6% so với năm trước nhờ đóng góp của các dự án lớn khu vực kinh tế nhà nước (cao tốc Bắc Nam, đường dây 500 kV) và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (Nhiệt điện Vũng Áng II, Pin Lithium, VSIP), cụ thể:
-	Khu vực kinh tế nhà nước	tỷ đồng	12.343	11.350	19.816	-	Khu vực kinh tế nhà nước đạt 19.816 tỷ đồng, đạt 175% kế hoạch, tăng 61% so với năm trước nhờ các dự án trọng điểm Trung ương triển khai trên địa bàn như Cao tốc Bắc Nam 9.478 tỷ đồng, gấp 4 lần năm trước (xây dựng 8.900 tỷ đồng, gấp 3,3 lần); Dự án đường dây 500 kV 2.109 tỷ đồng đầu tư trong năm (xây dựng 1.928 tỷ đồng, GPMB 181 tỷ

STT	Chỉ tiêu/Nhóm chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2023	Năm 2024			Giải trình kết quả thực hiện
				Kế hoạch	Ước thực hiện	Đánh giá	
							đồng).
-	Khu vực kinh tế ngoài nhà nước	tỷ đồng	20.845	18.550	16.786	-	<p>Khu vực kinh tế ngoài nhà nước đạt 16.787 tỷ đồng, đạt 90% kế hoạch, giảm 19% so với năm trước do hoạt động đầu tư từ khu vực doanh nghiệp còn khó khăn, trong đó:</p> <p>(i) Khu vực doanh nghiệp đạt 3.709 tỷ đồng, đạt 67% kế hoạch, giảm 57% so với năm trước, giảm sâu do năm trước dự án pin VinES điều chỉnh vốn đầu tư lên gần 2.500 tỷ đồng, ngoài ra năm trước có thêm khá nhiều các dự án thực hiện đầu tư như Thủy điện Hương Sơn 150 tỷ đồng, Nhà máy may Prosport Nghi Xuân 250 tỷ đồng, Khách sạn Hanvet Xuân Thành 165 tỷ đồng. Trong khi năm nay một số dự án đầu tư nổi bật như Đô thị D'Metropole 900 tỷ đồng, KĐT Nam Cầu Phủ 500 tỷ đồng, Kho xăng dầu Giang Nam 215 tỷ đồng, còn một số dự án dự kiến trong kế hoạch nhưng vẫn đang tập trung hoàn thiện thủ tục, vốn đầu tư còn thấp như Vinhomes Vũng Áng, khu đô thị Thạch Trung, Xuân Thành...;</p> <p>(ii) Khu vực dân cư tăng trưởng ổn định, đạt 13.078 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch, tăng 7% so với năm trước.</p>
-	Khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	tỷ đồng	19.333	18.100	18.922	-	<p>Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 18.922 tỷ đồng, đạt 105% kế hoạch, giảm 2% so với năm trước do đầu tư của dự án Nhiệt điện Vũng Áng II giảm mạnh, đầu tư 13.200 tỷ đồng, giảm 24% (xây dựng 5.319 tỷ đồng, giảm 17%, thiết bị 4.374 tỷ đồng, giảm 43%); tuy vậy vốn đầu tư khu vực này vẫn được bổ sung thêm từ một số dự án lớn khác như Nhà máy Pin Lithium 4.384 tỷ đồng, gấp 2,3 lần cùng kỳ (xây dựng 1.116 tỷ đồng, gấp 3 lần; thiết bị 3.253 tỷ đồng, gấp 2,5 lần), VSIP 390 tỷ đồng GPMB khởi công từ tháng 6/2024.</p>

STT	Chỉ tiêu/Nhóm chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2023	Năm 2024			Giải trình kết quả thực hiện
				Kế hoạch	Ước thực hiện	Đánh giá	
8	Thành lập mới doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc	DN, ĐVTT	1.235	1.100	1.250	Vượt	10 tháng đầu năm thành lập mới 1.150 doanh nghiệp, dự báo đến cuối năm đạt 1.250 doanh nghiệp.
9	Xây dựng nông thôn mới					Cơ bản đạt	
-	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã	181	Duy trì 100%	Duy trì 100%	-	Kết quả rà soát sơ bộ của các địa phương.
-	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	xã	60	20	10	-	Năm 2024 xây dựng kế hoạch có thêm 20 xã đạt chuẩn NTM nâng cao nhằm đảm bảo chỉ tiêu “ít nhất 40% số xã trên địa bàn đạt chuẩn NTM nâng cao” theo Quyết định 321/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM. Tuy nhiên dự kiến cả năm có thêm 10 xã đạt chuẩn NTM nâng cao (10 tháng đầu năm có 6 xã), không đạt kế hoạch do một số xã chưa đảm bảo tỷ lệ 55% hộ sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung. Mặc dù các công trình nước sạch thuộc Chương trình MTQG NTM đã được tỉnh ưu tiên bố trí, phân bổ nguồn vốn để thực hiện (đang triển khai 20 công trình) tuy nhiên tiến độ chưa đáp ứng yêu cầu do vướng mắc về quy hoạch, GPMB...
-	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	xã	15	5	6	-	10 tháng có thêm 2 xã NTM kiểu mẫu, dự kiến cuối năm có thêm 4 xã (Kỳ Hải, Kỳ Thu, huyện Kỳ Anh; Nam Điền, huyện Thạch Hà; Đức Vĩnh, huyện Đức Thọ)
-	Số huyện/thành phố/thị xã đạt chuẩn/hoàn thành xây dựng nông thôn mới	huyện	9	4	4	-	4 địa phương phấn đấu đạt chuẩn/hoàn thành NTM năm nay là huyện Kỳ Anh, huyện Hương Khê, TX. Kỳ Anh, TX. Hồng Lĩnh. Đến nay huyện Kỳ Anh đã đạt chuẩn; TX. Kỳ Anh và huyện Hương Khê đã trình hồ sơ đề nghị UBND tỉnh thẩm tra; TX. Hồng Lĩnh đang hoàn thiện hồ sơ, phấn

STT	Chỉ tiêu/Nhóm chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2023	Năm 2024			Giải trình kết quả thực hiện
				Kế hoạch	Ước thực hiện	Đánh giá	
							đầu từ nay đến cuối năm sẽ hoàn thành.
10	Tỷ lệ đô thị hóa	%	30,5	32	32	Đạt	Kết quả rà soát sơ bộ của các địa phương. Tỷ lệ đô thị hóa tăng so với năm 2023 (30,5%) nhờ có thêm 4 phường thuộc TP Hà Tĩnh được công nhận đô thị loại II, 2 phường thuộc TX. Kỳ Anh được công nhận đô thị loại III, xã Kỳ Đồng được công nhận đô thị loại V.
11	Giường bệnh/1 vạn dân	giường bệnh	31,5	≥31	31,5	Đạt	Kết quả rà soát sơ bộ của các địa phương.
12	Bác sĩ/1 vạn dân	bác sĩ	11,5	11,4	11,6	Vượt	Theo thông tin tuyển dụng của các cơ sở y tế.
13	Bảo hiểm					Vượt	
-	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	22,2	23,5	31,3	-	Kết quả rà soát sơ bộ của ngành bảo hiểm. Tỷ lệ tăng so với kế hoạch do đối tượng tham gia BHXH trong năm tăng hơn 11.000 người và số liệu lực lượng lao động được cập nhật theo công bố của Cục Thống kê.
-	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	12,4	13,2	17,3	-	Kết quả rà soát sơ bộ của ngành bảo hiểm. Tỷ lệ tăng so với kế hoạch do đối tượng tham gia BHTN trong năm tăng 3.570 người và số liệu lực lượng lao động được cập nhật theo công bố của Cục Thống kê.
-	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	93	94	94	-	Kết quả rà soát sơ bộ của ngành bảo hiểm.
14	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	75	76	78	Vượt	Kết quả rà soát sơ bộ của các địa phương. Tỷ lệ lao động qua đào tạo/lực lượng lao động đến cuối năm ước đạt 394.00/505.000 đạt 78%.
15	Giải quyết việc làm mới	người	23.125	23.000	23.500	Vượt	Giải quyết việc làm trong nước 11.500 người, tăng 3% so với năm trước, đạt 96% kế hoạch; lao động đi làm việc nước ngoài đạt 12.000 người, tương đương năm trước, đạt 109% kế hoạch.
16	Tỷ lệ hộ nghèo	%	0,61	0,6-1	0,6	Đạt	Theo kết quả sơ bộ điều tra hộ nghèo năm 2024.

STT	Chỉ tiêu/Nhóm chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2023	Năm 2024			Giải trình kết quả thực hiện
				Kế hoạch	Ước thực hiện	Đánh giá	
	giảm bình quân hàng năm						
17	Tốc độ đổi mới công nghệ	%	23,63	23	23	Đạt	Chỉ số đánh giá theo từng giai đoạn. Theo điều tra của Sở Khoa học và Công nghệ, giai đoạn 2020-2023 trên địa bàn triển khai đầu tư một số dự án đầu tư lớn về công nghệ, thiết bị (Nhiệt điện Vũng Áng II, các nhà máy pin) nên chỉ số tăng khá 23,63% (giai đoạn 2020-2022 đạt 21,25%). Giai đoạn 2020-2024, dự báo chỉ số tăng thấp hơn, khoảng 23% do các nhà máy này đang hoàn thiện và đi vào vận hành.
18	Tỷ lệ thủ tục hành chính toàn trình tích hợp vào Cổng dịch vụ công quốc gia	%	100	100	100	Đạt	100% thủ tục tích hợp, liên thông công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia.
19	Tỷ lệ thủ tục hành chính toàn trình phát sinh hồ sơ trực tuyến	%	95	100	100	Đạt	Tỷ lệ đến hết tháng 10 theo thống kê của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đạt 98,73%. Từ nay đến cuối năm, tỉnh đang tập trung rà soát, chuyển đổi các thủ tục trực tuyến toàn trình phát sinh hồ sơ thấp sang trực tuyến một phần (ví dụ một số thủ tục ở cấp xã, hoặc thủ tục lĩnh vực xây dựng thường phát sinh hồ sơ giấy do tài liệu đóng quyền, bản vẽ khổ lớn nên hạn chế giao dịch trực tuyến). Tỷ lệ đến cuối năm phấn đấu đạt 100%.
20	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính toàn trình	%	80	90	90	Đạt	Tỷ lệ đến hết tháng 10 theo thống kê của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đạt 89,06%. Từ nay đến cuối năm, ngoài việc tập trung rà soát, chuyển đổi các thủ tục trực tuyến toàn trình phát sinh hồ sơ thấp sang trực tuyến một phần, tỉnh còn tiếp tục tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân nộp

STT	Chỉ tiêu/Nhóm chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2023	Năm 2024			Giải trình kết quả thực hiện
				Kế hoạch	Ước thực hiện	Đánh giá	
							hồ sơ qua mạng, đồng thời phát huy vai trò của Tổ chuyên đổi số cộng đồng, góp phần nâng cao tỷ lệ lên 90% vào cuối năm.
21	Tỷ lệ che phủ rừng	%	52,58	52	52,58	Vượt	Kết quả rà soát sơ bộ của các địa phương.
22	Tỷ lệ chất thải rắn được phân loại, thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn	%	87	90	90,4	Vượt	Kết quả rà soát sơ bộ của các địa phương. Tổng lượng rác phát sinh trên địa bàn năm 2024 ước khoảng 744,1 tấn/ngày, trong đó lượng rác phân loại, xử lý đúng quy định 672,1 tấn/ngày (đạt 90,4%).
23	Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch	%	85	86,8	86,9	Vượt	Kết quả rà soát sơ bộ của các địa phương. Căn cứ tiến độ thực hiện 04 dự án nhà máy nước ở đô thị (Nhà máy nước và hệ thống cấp nước sạch TT. Hương Khê và vùng phụ cận 98%, Hệ thống đường ống cấp 1, 2 TX. Kỳ Anh 80%, Công trình chuyển đổi nguồn nước thô Nhà máy nước Can Lộc 100%, Nhà máy nước Đá Bạc 100%).
24	Tỷ lệ gia đình văn hóa	%	93,9	93,2	93,2	Đạt	Kết quả rà soát sơ bộ của các địa phương. So với năm 2023, tỷ lệ đạt danh hiệu giảm nhẹ do yêu cầu bình xét chặt chẽ từ Ban chỉ đạo các cấp nhằm đảm bảo chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Tuy vậy, tỷ lệ vẫn đảm bảo kế hoạch cả năm đề ra.
25	Tỷ lệ thôn, tổ dân phố văn hóa	%	98,3	98	98	Đạt	Kết quả rà soát sơ bộ của các địa phương. So với năm 2023, tỷ lệ đạt danh hiệu giảm nhẹ do yêu cầu bình xét chặt chẽ từ Ban chỉ đạo các cấp nhằm đảm bảo chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Tuy vậy, tỷ lệ vẫn đảm bảo kế hoạch cả năm đề ra.
26	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt	%	75	80	80	Đạt	Đánh giá kết quả từ công đoàn cơ sở đủ điều kiện kiểm tra, công nhận.

STT	Chỉ tiêu/Nhóm chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2023	Năm 2024			Giải trình kết quả thực hiện
				Kế hoạch	Ước thực hiện	Đánh giá	
	chuẩn văn hóa						
27	Nước sạch nông thôn					Đạt	
-	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100	100	100	-	Kết quả rà soát sơ bộ của các địa phương.
-	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước đạt tiêu chuẩn	%	65,1	70	70	-	Kết quả rà soát sơ bộ của các địa phương. Dự kiến đến hết năm 2024 hoàn thành mở rộng các công trình cấp nước sinh hoạt thuộc Tiểu dự án nước sạch cấp cho một số xã của huyện Lộc Hà thuộc dự án hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện (BIIG2).
28	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn cơ sở vững mạnh toàn diện	%	91,67	98	96,76	Không đạt	Tổng hợp đánh giá từ các Ban chỉ đạo xây dựng cơ sở cấp huyện, năm 2024 dự kiến có 7/216 xã của Thạch Hà (Ngọc Sơn, Thạch Đài, Tân Lâm Hương), Lộc Hà (Thịnh Lộc, Phù Lưu), Can Lộc (Thanh Lộc, Trung Lộc) chưa đạt tiêu chuẩn VMTD, trong đó một số tiêu chuẩn không đạt như trên 75% cấp ủy, chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; không có cấp ủy viên cơ sở hoặc cán bộ chủ chốt của chính quyền, đoàn thể vi phạm kỷ luật...

Phụ lục II
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2023	Ước TH năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Giải trình cơ sở xây dựng kế hoạch
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP	%	8,17	7,48	7	<p>Theo ước tính của Cục Thống kê, tăng trưởng kinh tế của tỉnh năm 2025 có thể đạt 6-6,5%. Trong đó: (i) Khu vực công nghiệp tiếp tục là động lực tăng trưởng chính; sản xuất thép, điện (Nhiệt điện Vũng Áng I), pack pin hoạt động ổn định, có thêm nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng II, Pin Lithium đi vào sản xuất; (ii) Khu vực xây dựng mất đi lợi thế tăng trưởng khi các dự án lớn (cao tốc Bắc Nam, Nhiệt điện Vũng Áng II) dần hoàn thành hạng mục xây dựng và chuẩn bị đi vào hoạt động; (iii) Khu vực nông nghiệp ổn định; (iv) Khu vực dịch vụ tương đương năm trước.</p> <p>Tuy nhiên, đây đã là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, cần quyết tâm hơn nữa để hoàn thành cao nhất chỉ tiêu nhiệm kỳ đề ra, vì vậy đề xuất phấn đấu tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt trên 7% (cả nước 6,5-7%). Để đạt được mục tiêu này, cần tập trung quyết liệt thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm nhằm khai thác các dự địa tăng trưởng đó là:</p> <p>(i) Hỗ trợ các nhà máy của Formosa, Nhiệt điện Vũng Áng I duy trì ổn định sản xuất kinh doanh. Tạo mọi điều kiện để Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng II đẩy nhanh tiến độ sớm đi vào vận hành, bổ sung tăng trưởng cho ngành điện; Nhà máy cell pin nâng công suất ngay từ năm đầu để phục vụ định hướng mở rộng thị trường xe điện của Vinfast (năm 2024 hãng đã mở đại lý tại Philippines, Indonesia và sắp tới là Thái Lan); (ii) Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh gắn với cải cách hành chính, chuyển đổi số; tích cực hỗ trợ các chủ đầu tư, doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn vướng mắc, GPMB, hồ sơ thủ tục, đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng trọng điểm của tỉnh, bổ sung nguồn lực đầu tư cho khu vực xây dựng, nhất là các</p>

						<p>dự án đầu tư công, cao tốc Bắc Nam, hạ tầng khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ, bất động sản (Vinhomes Vũng Áng, Nhà máy ô tô điện, VSIP, MIPEC Thạch Trung, Khu thể thao phía Tây Nam huyện Thạch Hà...); (iii) Tiếp tục đẩy mạnh áp dụng các giải pháp về cơ cấu giống, lịch thời vụ trong nông nghiệp, phát huy tốt các mô hình liên kết sản xuất mới, tập trung tích tụ ruộng đất, né tránh thiên tai để duy trì kết quả khá như năm 2024, tranh thủ nguồn lực từ Trung ương, nguồn lực xã hội hóa xây dựng nông thôn mới. (iv) Nâng cao chất lượng và đổi mới các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch trong và ngoài nước, thu hút du khách đến với Hà Tĩnh; tập trung khai thác, phát triển, nâng cao giá trị, sức cạnh tranh các sản phẩm, dịch vụ du lịch gắn với văn hóa; tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia khai thác, phát huy các giá trị văn hóa.</p> <p>Cụ thể kịch bản trên các lĩnh vực như sau:</p>
-	Khu vực công nghiệp - xây dựng	%	11,2	8,2	6,8	
+	Công nghiệp	%	9,7	6,54	13,03	<p>Công nghiệp tăng 13,03%, chiếm 33,57% cơ cấu, đóng góp 4,43 điểm % tăng trưởng. Thép ước đạt 4,5 triệu tấn, tăng 1,4%, đóng góp 0,32 điểm % tăng trưởng; điện sản xuất 11 tỷ kWh, tăng 10%, đóng góp 1,97 điểm % tăng trưởng (riêng Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng II dự kiến vận hành sản xuất Tổ máy số 1 vào quý III, Tổ máy số 2 vào quý IV, công suất năm đầu khoảng 10%, sản lượng 1,4 tỷ kWh, đóng góp 1,72 điểm % tăng trưởng); pack pin đạt 9.000 pack, tăng 45%, đóng góp 0,1 điểm % tăng trưởng; cell pin dự kiến sản xuất từ quý I, công suất năm đầu đạt khoảng 20%, đạt 5,4 triệu cell, đóng góp 0,75 điểm % tăng trưởng.</p> <p>Riêng 2 dự án dự kiến đi vào vận hành là Nhiệt điện Vũng Áng II, Pin Lithium ước đóng góp 2,47 điểm % tăng trưởng, có nhiều dự địa thúc đẩy tăng trưởng. Tuy vậy, kế hoạch sản xuất của Nhiệt điện Vũng Áng II vẫn phụ thuộc tiến độ của nhà máy, ngoài ra điều tiết</p>

						của Tập đoàn EVN; trong khi cell pin là sản phẩm công nghệ mới, phụ thuộc thị trường, công nghệ pin, định hướng phát triển của công ty. <u>Nếu các sản phẩm mới này không đảm bảo tiến độ kế hoạch sản xuất thì tăng trưởng của tỉnh sẽ giảm còn 6-6,5% như ước tính ban đầu của Cục Thống kê.</u>
+	Xây dựng	%	16,8	14,09	-7,5	Xây dựng giảm 7,5%, chiếm 8,34% cơ cấu, làm giảm 0,77 điểm % tăng trưởng. Một số dự án mới dự kiến đóng góp vào tăng trưởng như KCN Vinhomes Vũng Áng và Nhà máy ô tô điện (vốn xây dựng 1.500 tỷ đồng, đóng góp 0,4 điểm % tăng trưởng), Điện gió HBRE (vốn xây dựng 548 tỷ đồng, đóng góp 0,14 điểm % tăng trưởng), KĐT Thạch Trung MIPEC (vốn xây dựng 998 tỷ đồng, đóng góp 0,21 điểm % tăng trưởng), VSIP (990 tỷ đồng, đóng góp 0,19 điểm % tăng trưởng)... Tuy vậy, dự án Nhiệt điện Vũng Áng II chuẩn bị hoàn thành đi vào vận hành, vốn xây dựng 1.197 tỷ đồng, giảm 78%, làm giảm 1,13 điểm % tăng trưởng; Cao tốc Bắc Nam theo tiến độ thi công dự kiến xây dựng 4.976 tỷ đồng, giảm 44%, làm giảm 1,03 điểm % tăng trưởng. Riêng 2 dự án Nhiệt điện Vũng Áng II và cao tốc Bắc Nam dự kiến làm giảm 2,16 điểm % tăng trưởng.
-	Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	3,0	3,8	2,05	Nông nghiệp tăng 2,05%, chiếm 13,43% cơ cấu, đóng góp 0,26 điểm % tăng trưởng. Tăng trưởng chủ yếu phụ thuộc vào cây lúa (chỉ tiêu lúa căn cứ kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2025; đã tính toán đưa diện tích đất lúa đã chuyển đổi không đưa vào sản xuất trong năm); các cây hàng năm (rau màu, ngô), cây lâu năm (chè công nghiệp, cây ăn quả, cam, bưởi...); sản phẩm chăn nuôi, nuôi trồng, đánh bắt, thủy sản; gỗ rừng trồng...
-	Khu vực dịch vụ	%	6,9	8,06	7,12	Dịch vụ tăng 7,12%, chiếm 35,72% cơ cấu, đóng góp 2,43 điểm % tăng trưởng. Dự báo mức tăng ổn định so với năm 2024.
-	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	6,4	7,06	7,25	Thuế sản phẩm tăng 7,25%, chiếm 8,94% cơ cấu, đóng góp 0,66 điểm % tăng trưởng. Dự báo mức tăng tương đương năm 2024.

2	GRDP bình quân đầu người	triệu đồng/người	78	83	91	Với mức tăng trưởng của năm 2025 dự kiến quy mô GRDP đạt gần 121.000 tỷ đồng, dân số đạt 1,334 triệu người nên GRDP bình quân đạt 91 triệu đồng.
3	Thu nhập bình quân đầu người	triệu đồng/năm	46	51	53	Mức tăng phù hợp tỷ lệ GRDP bình quân đầu người gấp khoảng 1,6-1,7 lần so với thu nhập bình quân đầu người của tỉnh.
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	tỷ đồng	17.924	17.900	17.800	Thu ngân sách phấn đấu đạt 17.800, tương đương năm 2024, cụ thể:
-	Thu nội địa	tỷ đồng	9.180	9.600	8.800	Thu nội địa ước đạt 8.800 tỷ đồng, bằng 92% năm trước: (i) Thu tiền đất 2.000 tỷ đồng, bằng 65% năm trước do công tác quản lý đất đai, thị trường bất động sản đang được thắt chặt hơn theo Luật Đất đai mới. (ii) Thu thuế phí 6.800 tỷ đồng, bằng 105% năm trước. Dự kiến thu từ một số doanh nghiệp lớn như Formosa 450 tỷ đồng, Nhiệt điện Vũng Áng I 165 tỷ đồng, các công ty bia 726 tỷ đồng, thuế bảo vệ môi trường của các công ty xăng dầu 1.280 tỷ đồng...
-	Thu xuất nhập khẩu	tỷ đồng	8.744	8.300	9.000	Thu xuất nhập khẩu ước đạt 9.000 tỷ đồng, bằng 108% năm trước. Theo dự toán của Formosa dự kiến năm 2025 thu nộp ngân sách gần 7.200 tỷ đồng (nhập khẩu than, quặng), Nhiệt điện Vũng Áng II 832 tỷ đồng (nhập khẩu máy móc) và một số nguồn thu từ các mặt hàng khác như dệt may, dăm gỗ, chè...
5	Kim ngạch xuất khẩu	tỷ đô la Mỹ	2,4	2,4	2,5	Kim ngạch xuất khẩu dự kiến đạt 2,5 triệu đô la Mỹ, trong đó: xuất khẩu thép ổn định 2,2 tỷ đô la Mỹ; dăm gỗ đạt 70 triệu đô la Mỹ; hàng xơ, sợi dệt và may mặc đạt khoảng 35 triệu đô la Mỹ, tăng khoảng 4-6%...
6	Giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích	triệu đồng/ha	98,3	100,5	102,4	Dự ước theo mức tăng giá hiện hành của giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích và diện tích đất trồng trọt, thủy sản theo kế hoạch phát triển của ngành nông nghiệp, tài nguyên môi trường năm 2025.
7	Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn	tỷ đồng	52.521	55.524	44.100	Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội ước đạt 44.100 tỷ đồng, giảm 21% so với năm 2024 do một số dự án đầu tư lớn hoàn thành và chuẩn bị đi vào hoạt động. Tuy nhiên với kế hoạch năm 2025 như vậy

	xã hội					thì tổng vốn đầu tư cả giai đoạn vẫn hoàn thành chỉ tiêu cả giai đoạn đề ra, cụ thể:
-	Khu vực kinh tế nhà nước	tỷ đồng	12.343	19.816	14.824	Khu vực kinh tế nhà nước ước đạt 11.824 tỷ đồng, giảm 25% so với năm 2024, trong đó: vốn đầu tư công đạt 7.100 tỷ đồng theo kế hoạch Trung ương và tỉnh dự kiến giao, tăng 4%; cao tốc Bắc - Nam đạt 5.529 tỷ đồng dự kiến theo tiến độ thi công, giảm 42%.
-	Khu vực kinh tế ngoài nhà nước	tỷ đồng	20.845	16.786	20.455	Khu vực kinh tế ngoài nhà nước ước đạt 20.455 tỷ đồng, tăng 22% so với năm 2024. Trong đó: (i) Khu vực doanh nghiệp ước đạt 6.585 tỷ đồng, tăng mạnh 78% nhờ một số dự án công nghiệp, đô thị lớn triển khai đầu tư như Điện gió HBRE 1.264 tỷ đồng, KĐT Thạch Trung và TT. Thạch Hà MIPEC 1.000 tỷ đồng, KCN Vinhomes Vũng Áng và Nhà máy ô tô điện 4.000 tỷ đồng (xây dựng 1.500 tỷ đồng, thiết bị 2.500 tỷ đồng)... (ii) Khu vực dân cư dự báo tăng trưởng ổn định, ước đạt 13.870 tỷ đồng, tăng 6%.
-	Khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	tỷ đồng	19.333	18.922	8.821	Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 8.821 tỷ đồng, giảm 53% so với năm 2024, trong đó Nhiệt điện Vũng Áng II 6.834 tỷ đồng, giảm 48%; VSIP 990 tỷ đồng, gấp 2,5 lần. Ngoài ra, vốn đầu tư năm 2025 dự kiến cũng giảm mạnh do năm 2024 có Nhà máy pin Lithium đầu tư 4.384 tỷ đồng.
8	Thành lập mới doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc	DN, ĐVTT	1.235	1.250	1.200	Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, bình quân mỗi năm thành lập 1.191 doanh nghiệp. Dự báo năm 2025, sản xuất kinh doanh tiếp tục phục hồi, doanh nghiệp thành lập mới có thể đạt 1.200 doanh nghiệp.
9	Tính hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM		-	-	Hoàn thành	Hoàn thành hồ sơ, trình phê duyệt tính hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM theo Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.
10	Tỷ lệ đô thị hóa	%	30,5	32	40	Phần đầu hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIX. Dự báo theo tiến độ triển khai Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và điều chỉnh địa giới hành chính đô thị TP. Hà Tĩnh, TX. Kỳ Anh

						thành lập 2 phường, mở rộng thị trấn Đồng Lộc, Hương Khê...
11	Giường bệnh/1 vạn dân	giường bệnh	31,5	31,5	32	Một số bệnh viện đang xây dựng Đề án nâng giường bệnh như Bệnh viện Y học cổ truyền, TTYT huyện Nghi Xuân...
12	Bác sĩ/1 vạn dân	bác sĩ	11,5	11,6	12	Theo kế hoạch tuyển dụng của các đơn vị y tế.
13	Bảo hiểm					
-	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	22,2	31,3	31,8	Dự báo căn cứ theo kết quả năm 2024 trên nền chỉ tiêu lao động tham gia BHXH của Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025 theo Nghị quyết số 69/NQ-CP của Chính phủ.
-	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	12,4	17,3	17,8	Dự báo căn cứ theo kết quả năm 2024 trên nền chỉ tiêu lao động tham gia BHTN của Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025 theo Nghị quyết số 69/NQ-CP của Chính phủ.
-	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	93	94	95	Chỉ tiêu bao phủ BHYT giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 2003/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của UBND tỉnh.
14	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	75	78	80	Ước tính trên cơ sở dự báo lực lượng lao động mới bổ sung từ sinh viên ra trường, lao động từ các tỉnh, thành phố trở về quê và lao động hết độ tuổi lao động. Tỷ lệ ước đạt 406.400/508.000 người đạt 80%.
15	Giải quyết việc làm mới	người	23.125	23.500	23.500	Năm 2025, một số dự án trên địa bàn tỉnh đi vào hoạt động dự kiến nâng số lượng giải quyết việc làm trong nước lên 12.000 người, tăng 4% so với 2024. Đối với lao động đi làm việc nước ngoài, dự báo xu hướng giảm do xung đột một số quốc gia, khu vực dự báo còn kéo dài, thị trường truyền thống như Nhật Bản không còn quá thu hút lao động nước ngoài do tỷ giá giảm mạnh, mức lương không còn cao so với những năm trước.
16	Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm	%	0,61	0,6	0,5-0,6	Tỷ lệ hộ nghèo không còn khả năng lao động của tỉnh hiện nay đã ở mức cao (hơn 70%), do đó rất khó để nâng mức giảm tỷ lệ hộ nghèo như mục tiêu Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030 đề ra là 0,6-1%/năm. Vì vậy, năm 2025 đặt mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo 0,5-

						0,6%, tương đương 2024 và phấn đấu có thể đạt tối thiểu mục tiêu giai đoạn 2021-2030 đề ra.
17	Tốc độ đổi mới công nghệ	%	23,63	23	23	Hoạt động thu hút đầu tư, các dự án đầu tư mới và đổi mới công nghệ thiết bị trong năm dự kiến tăng trưởng ổn định.
18	Tỷ lệ thủ tục hành chính toàn trình tích hợp vào Công dịch vụ công quốc gia	%	100	100	100	Phấn đấu duy trì tỷ lệ 100%.
19	Tỷ lệ thủ tục hành chính toàn trình phát sinh hồ sơ trực tuyến	%	95	100	100	Phấn đấu duy trì tỷ lệ 100%. Trong đó, cần tiếp tục tập trung rà soát, chuyển đổi các thủ tục trực tuyến toàn trình phát sinh hồ sơ thấp sang trực tuyến một phần (ví dụ một số thủ tục ở cấp xã, hoặc thủ tục lĩnh vực xây dựng thường phát sinh hồ sơ giấy do tài liệu đóng quyển, bản vẽ khổ lớn nên hạn chế giao dịch trực tuyến), đồng thời tiếp tục tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ qua mạng, đồng thời phát huy vai trò của Tổ chuyển đổi số cộng đồng, góp phần duy trì tỷ lệ đạt 100%.
20	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính toàn trình	%	80	90	90	Căn cứ khung triển khai dịch vụ công trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông (số 4338/BTTTT-CĐSGQ ngày 14/10/2024), các địa phương cần đạt tối thiểu 70% vào năm 2025. Đối với tỉnh, đề xuất tiếp tục duy trì tỷ lệ 90% như năm 2024. Ngoài việc tập trung rà soát, chuyển đổi các thủ tục trực tuyến toàn trình phát sinh hồ sơ thấp sang trực tuyến một phần, cần tiếp tục tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ qua mạng, đồng thời phát huy vai trò của Tổ chuyển đổi số cộng đồng, góp phần duy trì tỷ lệ lên đạt 90%.
21	Tỷ lệ che phủ rừng	%	52,58	52,58	>52	Duy trì tỷ lệ theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIX và Quy hoạch tỉnh, đảm bảo cân đối quy hoạch đất rừng phù hợp chiến lược phát

						triển kinh tế xã hội bền vững.
22	Tỷ lệ chất thải rắn được phân loại, thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn	%	87	90,4	95	Ước tính trên cơ sở dự báo lượng rác phát sinh và lượng rác phân loại xử lý. Đồng thời công tác phân loại CTRSH tại nguồn đang được tăng cường theo kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 17/5/2024 của UBND tỉnh; tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH theo Đề án của tỉnh.
23	Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch	%	85	86,9	89	Căn cứ tiến độ 9 dự án cấp nước đô thị đang triển khai trên địa bàn (TP. Hà Tĩnh và vùng phụ cận, TX. Kỳ Anh, các thị trấn Hương Khê, Can Lộc, Lộc Hà, Thiên Cầm), dự kiến năm 2025 có 05 dự án hoàn thành đi vào hoạt động sẽ nâng tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch.
24	Tỷ lệ gia đình văn hóa	%	93,9	93,2	93,5	Xây dựng theo lộ trình để đạt mục tiêu 95% vào năm 2030 theo Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 22/12/2023 về phát triển văn hóa, con người Hà Tĩnh.
25	Tỷ lệ thôn, tổ dân phố văn hóa	%	98,3	98	98	Trên cơ sở đánh giá các thôn, tổ dân phố có khả năng đạt danh hiệu, không giữ được danh hiệu, phấn đấu duy trì tỷ lệ 98%.
26	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	%	75	80	80	Theo đăng ký đạt chuẩn năm 2025 của các công đoàn cơ sở.
27	Nước sạch nông thôn					
-	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100	100	100	Phấn đấu duy trì tỷ lệ hàng năm đạt 100%.
-	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước đạt tiêu chuẩn	%	65,1	70	72	Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2021-2025 (Nghị quyết số 249/NQ-HĐND ngày 08/12/2020).

28	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn cơ sở vững mạnh toàn diện	%	91,67	96,76	96	Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đặt mục tiêu đến năm 2025 có 100% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn cơ sở vững mạnh toàn diện để đảm bảo điều kiện thực hiện thành công Đề án tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới. Tuy nhiên, đây là chỉ tiêu khó vì nhiều nội dung tiêu chuẩn quy định ở một số đơn vị cấp xã khó hoàn thành như: thu nhập kinh tế; tỷ lệ hộ nghèo; trên 75% cấp ủy, chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; không có cấp ủy viên cơ sở hoặc cán bộ chủ chốt của chính quyền, đoàn thể vi phạm kỷ luật... Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2024, dự báo tình hình thời gian tới, đề xuất mục tiêu kế hoạch năm 2025 đạt 96%.
----	---	---	-------	-------	----	---